

|                                                               |                                                                                     |                                                  |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 6-1</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Nguyễn Thị Quỳnh Như</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2          | THỨ 3              | THỨ 4             | THỨ 5             | THỨ 6            | THỨ 7 |
|----------------|--------------------|-------------------|-------------------|------------------|-------|
| MT - Thủy-mt   | Nhạc - Thư-nh      | Toán - Tiên-t     | Van-TT - C.Hiên-v | Toán - Tiên-t    |       |
| CNghệ - Tâm-cn | Anh - A.Thư-a      | Toán - Tiên-t     | Anh-TT - A.Thư-a  | Văn - C.Hiên-v   |       |
| TATC - A.Thư-a | KHTN - D.Ngân-KHTN | Tin-LT - Phước-ti | Văn - C.Hiên-v    | Văn - C.Hiên-v   |       |
| Anh - A.Thư-a  | KHTN - D.Ngân-KHTN | TATC - A.Thư-a    | Văn - C.Hiên-v    | Toan-TT - Tiên-t |       |
|                |                    |                   |                   |                  |       |

### Buổi chiều

| THỨ 2                | THỨ 3           | THỨ 4               | THỨ 5               | THỨ 6          | THỨ 7 |
|----------------------|-----------------|---------------------|---------------------|----------------|-------|
|                      |                 |                     |                     |                |       |
| KHTN - D.Ngân-KHTN   | KNS - Như-td    | TATC - A.Thư-a      | Anh - A.Thư-a       | Tin IC3 - QT-2 |       |
| KHTN - D.Ngân-KHTN   | HĐTNHN - Như-td | Toán - Tiên-t       | GD CD - Thơ-cd"     | Tin IC3 - QT-2 |       |
| SHL-HĐTNHN - Như-td  | Anh-gt - TABN   | LS-ĐL - Hằng-Sử Địa | LS-ĐL - Hằng-Sử Địa | GDTC - Như-td  |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Như-td | Anh-gt - TABN   | LS-ĐL - Hằng-Sử Địa | GDĐP - Hằng-Sử Địa  | GDTC - Như-td  |       |

|                                                               |                                                                                     |                                                   |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 6-2</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Triệu Nguyễn Phi Linh</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2              | THỨ 3              | THỨ 4             | THỨ 5            | THỨ 6            | THỨ 7 |
|--------------------|--------------------|-------------------|------------------|------------------|-------|
| KNS - Linh-SĐ      | TATC - A.Thư-a     | Anh - A.Thư-a     | TATC - A.Thư-a   | LS-ĐL - Linh-SĐ  |       |
| HĐTNHN - Linh-SĐ   | CNghệ - Tâm-cn     | Anh - A.Thư-a     | LS-ĐL - Linh-SĐ  | Toán - Tiên-t    |       |
| LS-ĐL - Linh-SĐ    | Nhạc - Thư-nh      | TATC - A.Thư-a    | Toan-TT - Tiên-t | Van-TT - Tuyết-v |       |
| KHTN - N.Ngân-KHTN | KHTN - N.Ngân-KHTN | Tin-LT - Phước-ti | Anh-TT - A.Thư-a | Văn - Tuyết-v    |       |
|                    |                    |                   |                  |                  |       |

### Buổi chiều

| THỨ 2                 | THỨ 3           | THỨ 4         | THỨ 5              | THỨ 6               | THỨ 7 |
|-----------------------|-----------------|---------------|--------------------|---------------------|-------|
|                       |                 |               |                    |                     |       |
| Toán - Tiên-t         | MT - Hiếu-mt    | Toán - Tiên-t | KHTN - N.Ngân-KHTN | Văn - Tuyết-v       |       |
| Toán - Tiên-t         | Văn - Tuyết-v   | Anh - A.Thư-a | KHTN - N.Ngân-KHTN | GDĐP - Phương-LS-ĐL |       |
| SHL-HĐTNHN - Linh-SĐ  | Anh-gt - TABN 3 | GDTC - Như-td | GDCCD - Thơ-cd"    | Tin IC3 - QT-2      |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Linh-SĐ | Anh-gt - TABN 3 | GDTC - Như-td | Văn - Tuyết-v      | Tin IC3 - QT-2      |       |

|                                                               |                                                                                     |                                                 |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 6-3</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Nguyễn Phan Ái Uyên</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2          | THỨ 3           | THỨ 4             | THỨ 5              | THỨ 6            | THỨ 7 |
|----------------|-----------------|-------------------|--------------------|------------------|-------|
| Anh - N.Uyên-a | Văn - Loan-v    | HĐTNHN - N.Uyên-a | Toán - TPhong-t    | Toán - TPhong-t  |       |
| Anh - N.Uyên-a | Anh - N.Uyên-a  | Tin-LT - Phước-ti | Toán - TPhong-t    | Toán - TPhong-t  |       |
| Văn - Loan-v   | TATC - N.Uyên-a | LS-ĐL - Linh-SĐ   | LS-ĐL - Linh-SĐ    | Van-TT - Loan-v  |       |
| Nhạc - Thư-nh  | TATC - N.Uyên-a | LS-ĐL - Linh-SĐ   | Toan-TT - TPhong-t | KHTN - Phụng- Lý |       |
|                |                 |                   |                    |                  |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2                  | THỨ 3         | THỨ 4             | THỨ 5            | THỨ 6               | THỨ 7 |
|------------------------|---------------|-------------------|------------------|---------------------|-------|
|                        |               |                   |                  |                     |       |
| Tin IC3 - QT-2         | Anh-gt - TABN | CNghệ - Tâm-cn    | GDCD - Thơ-cd"   | GDDP - Phương-LS-ĐL |       |
| Tin IC3 - QT-2         | Anh-gt - TABN | TATC - N.Uyên-a   | MT - Hiếu-mt     | KHTN - Phụng- Lý    |       |
| SHL-HĐTNHN - N.Uyên-a  | GDTC - Như-td | Anh-TT - N.Uyên-a | KHTN - Phụng- Lý | Văn - Loan-v        |       |
| ChCờ-HĐTNHN - N.Uyên-a | GDTC - Như-td | KNS - N.Uyên-a    | KHTN - Phụng- Lý | Văn - Loan-v        |       |

|                                                               |                                                                                     |                                                |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 6-4</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Lê Bùi Phương Oanh</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2           | THỨ 3              | THỨ 4             | THỨ 5            | THỨ 6           | THỨ 7 |
|-----------------|--------------------|-------------------|------------------|-----------------|-------|
| Anh-TT - Oanh-a | KHTN - Trân-KHTN   | Tin-LT - Phước-ti | KHTN - Trân-KHTN | CNghệ - Tâm-cn  |       |
| Toán - NPhong-t | HĐTNHN - Trân-KHTN | LS-ĐL - Kim-d'    | KHTN - Trân-KHTN | Van-TT - Loan-v |       |
| KNS - Oanh-a    | Văn - Loan-v       | Anh - Oanh-a      | Anh - Oanh-a     | Toán - NPhong-t |       |
| Anh - Oanh-a    | Văn - Loan-v       | Toán - NPhong-t   | Văn - Loan-v     | Toán - NPhong-t |       |
|                 |                    |                   |                  |                 |       |

### Buổi chiều

| THỨ 2                   | THỨ 3          | THỨ 4              | THỨ 5           | THỨ 6         | THỨ 7 |
|-------------------------|----------------|--------------------|-----------------|---------------|-------|
|                         |                |                    |                 |               |       |
| MT - Thủy-mt            | Tin IC3 - QT-2 | Toan-TT - NPhong-t | LS-ĐL - Kim-d'  | GDTC - Như-td |       |
| KHTN - Trân-KHTN        | Tin IC3 - QT-2 | GDĐP - Huyền-SĐ    | LS-ĐL - Kim-d'  | GDTC - Như-td |       |
| SHL-HĐTNHN - Trân-KHTN  | Văn - Loan-v   | Nhạc - Thư-nh      | GDCD - Nga-GDCD | Anh-gt - TABN |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Trân-KHTN |                |                    |                 | Anh-gt - TABN |       |

|                                                               |                                                                                     |                                                |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 6-5</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Nguyễn Thị Tới</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2          | THỨ 3          | THỨ 4           | THỨ 5              | THỨ 6           | THỨ 7 |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|-----------------|-------|
| CNghệ - Tâm-cn | KHTN - Linh-VL | Toán - NPhong-t | Anh-TT - Oanh-a    | GDĐP - Huyền-SĐ |       |
| Anh - Oanh-a   | KHTN - Linh-VL | Anh - Oanh-a    | Toán - NPhong-t    | HĐTNHN - Tới-v  |       |
| Văn - Tới-v    | Văn - Tới-v    | LS-ĐL - Kim-d'  | Văn - Tới-v        | GDTC - Phục-td  |       |
| MT - Thủy-mt   | Nhạc - Thư-nh  | LS-ĐL - Kim-d'  | Toan-TT - NPhong-t | GDTC - Phục-td  |       |
|                |                |                 |                    |                 |       |

### Buổi chiều

| THỨ 2               | THỨ 3           | THỨ 4           | THỨ 5          | THỨ 6           | THỨ 7 |
|---------------------|-----------------|-----------------|----------------|-----------------|-------|
|                     |                 |                 |                |                 |       |
| KHTN - Linh-VL      | Anh - Oanh-a    | Anh-gt - TABN   | Tin IC3 - QT-2 | Văn - Tới-v     |       |
| LS-ĐL - Kim-d'      | KNS - Tới-v     | Anh-gt - TABN   | Tin IC3 - QT-2 | Van-TT - Tới-v  |       |
| SHL-HĐTNHN - Tới-v  | GDGD - Nga-GDGD | Toán - NPhong-t | KHTN - Linh-VL | Toán - NPhong-t |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Tới-v |                 | Tin-LT - Han-ti |                |                 |       |

|                                                               |                                                                                     |                                                |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 6-6</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Nguyễn Thị Mỹ Linh</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2           | THỨ 3              | THỨ 4           | THỨ 5           | THỨ 6            | THỨ 7 |
|-----------------|--------------------|-----------------|-----------------|------------------|-------|
| KHTN - Linh-VL  | Anh-TT - Q.Trang-a | LS-ĐL - Kim-d'  | Anh - Q.Trang-a | Toán - NPhong-t  |       |
| KHTN - Linh-VL  | Nhạc - Thư-nh      | MT - Thủy-mt    | Văn - Tới-v     | Toán - NPhong-t  |       |
| CNghệ - Tâm-cn  | KHTN - Linh-VL     | Anh - Q.Trang-a | GDTC - Phục-td  | GDDP - Huyền-SĐ  |       |
| Toán - NPhong-t | KHTN - Linh-VL     | Anh - Q.Trang-a | GDTC - Phục-td  | HĐTNHN - Linh-VL |       |
|                 |                    |                 |                 |                  |       |

### Buổi chiều

| THỨ 2                 | THỨ 3           | THỨ 4              | THỨ 5             | THỨ 6           | THỨ 7 |
|-----------------------|-----------------|--------------------|-------------------|-----------------|-------|
|                       |                 |                    |                   |                 |       |
| Văn - Tới-v           | Anh-gt - TABN 2 | Tin-LT - Han-ti    | GDCCD - Nga-GDCCD | LS-ĐL - Kim-d'  |       |
| Văn - Tới-v           | Anh-gt - TABN 2 | Toan-TT - NPhong-t | KNS - Linh-VL     | Toán - NPhong-t |       |
| SHL-HĐTNHN - Linh-VL  | Van-TT - Tới-v  | Tin IC3 - QT-2     | LS-ĐL - Kim-d'    | Văn - Tới-v     |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Linh-VL |                 | Tin IC3 - QT-2     |                   |                 |       |

|                                                               |                                                                                     |                                                 |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung Mỹ Tây 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 6-7</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Cao Thị Thanh Huyền</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2             | THỨ 3             | THỨ 4         | THỨ 5             | THỨ 6             | THỨ 7 |
|-------------------|-------------------|---------------|-------------------|-------------------|-------|
| Văn - Lê Hồng-v   | KHTN - Phụng-KHTN | MT - Thủy-mt  | Toán - Liễu-t     | GDTC - Phụng-td   |       |
| Văn - Lê Hồng-v   | KHTN - Phụng-KHTN | Nhạc - An-nh' | HĐTNHN - Huyền-SĐ | GDTC - Phụng-td   |       |
| LS-ĐL - Lan-LS-ĐL | Văn - Lê Hồng-v   | Anh - Phát-a  | KNS - Huyền-SĐ    | KHTN - Phụng-KHTN |       |
| LS-ĐL - Lan-LS-ĐL | Văn - Lê Hồng-v   | Anh - Phát-a  | GĐDP - Huyền-SĐ   | CNghệ - Tâm-cn    |       |
|                   |                   |               |                   |                   |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2                  | THỨ 3             | THỨ 4           | THỨ 5              | THỨ 6           | THỨ 7 |
|------------------------|-------------------|-----------------|--------------------|-----------------|-------|
|                        |                   |                 |                    |                 |       |
| Toán - Liễu-t          | LS-ĐL - Lan-LS-ĐL | Tin IC3 - QT-2  | Anh-gt - TABN 2    | Toán - Liễu-t   |       |
| Toán-TT - Liễu-t       | Anh - Phát-a      | Tin IC3 - QT-2  | Anh-gt - TABN 2    | Toán - Liễu-t   |       |
| SHL-HĐTNHN - Huyền-SĐ  | KHTN - Phụng-KHTN | Tin-LT - Han-ti | Van-TT - Lê Hồng-v | Anh-TT - Phát-a |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Huyền-SĐ | GDCD - Nga-GDCD   |                 |                    |                 |       |

|                                                               |                                                                                     |                                                |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 6-8</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Phạm Ngọc Liễu</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2             | THỨ 3              | THỨ 4           | THỨ 5            | THỨ 6           | THỨ 7 |
|-------------------|--------------------|-----------------|------------------|-----------------|-------|
| LS-ĐL - Lan-LS-ĐL | Van-TT - Lê Hồng-v | Toán - Liễu-t   | GDTC - Phục-td   | Tin IC3 - QT-2  |       |
| LS-ĐL - Lan-LS-ĐL | MT - Hiếu-mt       | Toán - Liễu-t   | GDTC - Phục-td   | Tin IC3 - QT-2  |       |
| KHTN - Trân-KHTN  | KNS - Phượng-KHTN  | Nhạc - An-nh'   | KHTN - Trân-KHTN | Văn - Lê Hồng-v |       |
| KHTN - Trân-KHTN  | CNghệ - Tâm-cn     | GDĐP - Huyền-SĐ | KHTN - Trân-KHTN | Văn - Lê Hồng-v |       |
|                   |                    |                 |                  |                 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2                | THỨ 3             | THỨ 4           | THỨ 5           | THỨ 6            | THỨ 7 |
|----------------------|-------------------|-----------------|-----------------|------------------|-------|
|                      |                   |                 |                 |                  |       |
| Anh - N.Uyên-a       | Anh-TT - N.Uyên-a | Anh - N.Uyên-a  | Toán - Liễu-t   | Anh-gt - TABN 2  |       |
| Anh - N.Uyên-a       | LS-ĐL - Lan-LS-ĐL | Tin-LT - Han-ti | Toán - Liễu-t   | Anh-gt - TABN 2  |       |
| SHL-HĐTNHN - Liễu-t  | Văn - Lê Hồng-v   | Văn - Lê Hồng-v | HĐTNHN - Liễu-t | Toan-TT - Liễu-t |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Liễu-t |                   |                 | GDGD - Nga-GDGD |                  |       |

|                                                               |                                                                                     |                                              |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 6-9</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Phạm Thị Thúy Mỹ</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2            | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7           |
|------------------|-------|-------|-------|-------|-----------------|
| Tin học - Han-ti |       |       |       |       | Toán - NPhong-t |
| Tin học - Han-ti |       |       |       |       | Toán - NPhong-t |
| GDTC - Tèo-td    |       |       |       |       |                 |
| GDTC - Tèo-td    |       |       |       |       |                 |
|                  |       |       |       |       |                 |

### Buổi chiều

| THỨ 2                | THỨ 3                | THỨ 4           | THỨ 5                | THỨ 6           | THỨ 7 |
|----------------------|----------------------|-----------------|----------------------|-----------------|-------|
| KNS - Mỹ-si"         | Nhạc - An-nh'        | CNghệ - Tâm-cn  | MT - Hiếu-mt         | KHTN - Mỹ-si"   |       |
| KHTN - Mỹ-si"        | GDCD - Nga-GDCD      | Anh - Oanh-a    | Anh - Oanh-a         | KHTN - Mỹ-si"   |       |
| KHTN - Mỹ-si"        | LS-ĐL - Thuyết-LS-ĐL | Văn - Nhi-v     | Anh - Oanh-a         | Văn - Nhi-v     |       |
| SHL-HĐTNHN - Mỹ-si"  | LS-ĐL - Thuyết-LS-ĐL | Văn - Nhi-v     | HĐTNHN - Mỹ-si"      | Văn - Nhi-v     |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Mỹ-si" | GDĐP - Phương-LS-ĐL  | Toán - NPhong-t | LS-ĐL - Thuyết-LS-ĐL | Toán - NPhong-t |       |

|                                                               |                                                                                      |                                            |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 6-10</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Lê Thị Hải</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2            | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7        |
|------------------|-------|-------|-------|-------|--------------|
| GDTC - Tèo-td    |       |       |       |       | Anh - Oanh-a |
| GDTC - Tèo-td    |       |       |       |       | Anh - Oanh-a |
| Tin học - Han-ti |       |       |       |       |              |
| Tin học - Han-ti |       |       |       |       |              |
|                  |       |       |       |       |              |

### Buổi chiều

| THỨ 2               | THỨ 3                | THỨ 4          | THỨ 5                | THỨ 6         | THỨ 7 |
|---------------------|----------------------|----------------|----------------------|---------------|-------|
| HĐTNHN - Hải-t      | LS-ĐL - Thuyết-LS-ĐL | Văn - Nhi-v    | KHTN - Mỹ-si"        | Văn - Nhi-v   |       |
| Toán - Hải-t        | LS-ĐL - Thuyết-LS-ĐL | Văn - Nhi-v    | Toán - Hải-t         | Văn - Nhi-v   |       |
| Toán - Hải-t        | GDCD - Nga-GDCD      | KNS - Hải-t    | Toán - Hải-t         | KHTN - Mỹ-si" |       |
| SHL-HĐTNHN - Hải-t  | GDĐP - Phương-LS-ĐL  | CNghệ - Tâm-cn | LS-ĐL - Thuyết-LS-ĐL | KHTN - Mỹ-si" |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Hải-t | KHTN - Mỹ-si"        | Anh - Oanh-a   | MT - Hiếu-mt         | Nhạc - An-nh' |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 6-11</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Chu Thị Thanh Hiền</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4            | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7            |
|-------|-------|------------------|-------|-------|------------------|
|       |       | Tin học - Han-ti |       |       | KHTN - Phụng- Lý |
|       |       | Tin học - Han-ti |       |       | KHTN - Phụng- Lý |
|       |       | GDTC - Tèo-td    |       |       |                  |
|       |       | GDTC - Tèo-td    |       |       |                  |
|       |       |                  |       |       |                  |

**Buổi chiều**

| THỨ 2                  | THỨ 3           | THỨ 4          | THỨ 5            | THỨ 6               | THỨ 7 |
|------------------------|-----------------|----------------|------------------|---------------------|-------|
| Văn - C.Hiên-v         | LS-ĐL - Ninh-d' | Nhạc - An-nh'  | GDCD - Nga-GDCD  | Anh - Phát-a        |       |
| Văn - C.Hiên-v         | Văn - C.Hiên-v  | MT - Hiều-mt   | KHTN - Phụng- Lý | Anh - Phát-a        |       |
| HĐTNHN - C.Hiên-v      | Văn - C.Hiên-v  | CNghệ - Tâm-cn | KHTN - Phụng- Lý | LS-ĐL - Ninh-d'     |       |
| SHL-HĐTNHN - C.Hiên-v  | KNS - C.Hiên-v  | Toán - Hải-t   | Toán - Hải-t     | LS-ĐL - Ninh-d'     |       |
| ChCờ-HĐTNHN - C.Hiên-v | Anh - Phát-a    | Toán - Hải-t   | Toán - Hải-t     | GDDP - Phương-LS-ĐL |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                 |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 6-12</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Nguyễn Ngọc Tài</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4            | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7           |
|-------|-------|------------------|-------|-------|-----------------|
|       |       | GDTC - Tèo-td    |       |       | KHTN - Tài-Lý   |
|       |       | GDTC - Tèo-td    |       |       | HĐTNHN - Tài-Lý |
|       |       | Tin học - Han-ti |       |       |                 |
|       |       | Tin học - Han-ti |       |       |                 |
|       |       |                  |       |       |                 |

### Buổi chiều

| THỨ 2                | THỨ 3           | THỨ 4          | THỨ 5           | THỨ 6           | THỨ 7 |
|----------------------|-----------------|----------------|-----------------|-----------------|-------|
| KHTN - Tài-Lý        | Anh - Phát-a    | Toán - Hoa-t   | Văn - Q Lan-V   | Toán - Hoa-t    |       |
| KHTN - Tài-Lý        | Anh - Phát-a    | Nhạc - An-nh'  | Văn - Q Lan-V   | Toán - Hoa-t    |       |
| Toán - Hoa-t         | MT - Hiếu-mt    | Văn - Q Lan-V  | GDCD - Nga-GDCD | Anh - Phát-a    |       |
| SHL-HĐTNHN - Tài-Lý  | LS-ĐL - Ninh-d' | Văn - Q Lan-V  | KNS - Tài-Lý    | KHTN - Tài-Lý   |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Tài-Lý | LS-ĐL - Ninh-d' | CNghệ - Tâm-cn | GDĐP - Hạnh-SĐ  | LS-ĐL - Ninh-d' |       |

|                                                               |                                                                                      |                                              |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 6-13</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Phạm Thị Hoa</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6            | THỨ 7        |
|-------|-------|-------|-------|------------------|--------------|
|       |       |       |       | Tin học - Han-ti | Toán - Hoa-t |
|       |       |       |       | Tin học - Han-ti | Toán - Hoa-t |
|       |       |       |       | GDTC - Tèo-td    |              |
|       |       |       |       | GDTC - Tèo-td    |              |
|       |       |       |       |                  |              |

**Buổi chiều**

| THỨ 2               | THỨ 3           | THỨ 4           | THỨ 5           | THỨ 6           | THỨ 7 |
|---------------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-------|
| Anh - Q.Trang-a     | Anh - Q.Trang-a | Văn - Q Lan-V   | GDCCD - Thơ-cd" | LS-ĐL - Ninh-d' |       |
| CNghệ - Vi-cn       | LS-ĐL - Ninh-d' | Văn - Q Lan-V   | MT - Hiếu-mt    | KHTN - Tài-Lý   |       |
| GDDP - Hạnh-SĐ      | LS-ĐL - Ninh-d' | Anh - Q.Trang-a | Văn - Q Lan-V   | KHTN - Tài-Lý   |       |
| SHL-HĐTNHN - Hoa-t  | KHTN - Tài-Lý   | Toán - Hoa-t    | Văn - Q Lan-V   | Nhạc - An-nh'   |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Hoa-t | KHTN - Tài-Lý   | Toán - Hoa-t    | KNS - Hoa-t     | HĐTNHN - Hoa-t  |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                 |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 6-14</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Nguyễn Thị Hồng Anh</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6            | THỨ 7        |
|-------|-------|-------|-------|------------------|--------------|
|       |       |       |       | GDTC - Tuấn-td   | KHTN - Anh-h |
|       |       |       |       | GDTC - Tuấn-td   | KHTN - Anh-h |
|       |       |       |       | Tin học - Han-ti |              |
|       |       |       |       | Tin học - Han-ti |              |
|       |       |       |       |                  |              |

### Buổi chiều

| THỨ 2               | THỨ 3             | THỨ 4           | THỨ 5           | THỨ 6           | THỨ 7 |
|---------------------|-------------------|-----------------|-----------------|-----------------|-------|
| KHTN - Anh-h        | Văn - Lê Hồng-v   | Anh - Q.Trang-a | Toán - Hoa-t    | Văn - Lê Hồng-v |       |
| KHTN - Anh-h        | Nhạc - An-nh'     | Anh - Q.Trang-a | Toán - Hoa-t    | Văn - Lê Hồng-v |       |
| HĐTNHN - Anh-h      | CNghệ - Vi-cn     | Toán - Hoa-t    | Văn - Lê Hồng-v | Toán - Hoa-t    |       |
| SHL-HĐTNHN - Anh-h  | Anh - Q.Trang-a   | MT - Hiều-mt    | LS-ĐL - Diễm-d  | LS-ĐL - Diễm-d  |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Anh-h | KNS - Phượng-KHTN | LS-ĐL - Diễm-d  | GDCC - Thơ-cd"  | GDĐP - Hạnh-SĐ  |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                    |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung Mỹ Tây 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 6-15</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Nguyễn Thị Quỳnh Trang</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2              | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7          |
|--------------------|-------|-------|-------|-------|----------------|
| Tin học - Phước-ti |       |       |       |       | Toán - Trinh-t |
| Tin học - Phước-ti |       |       |       |       | LS-ĐL - Diễm-d |
| GDTC - Tuấn-td     |       |       |       |       |                |
| GDTC - Tuấn-td     |       |       |       |       |                |
|                    |       |       |       |       |                |

### Buổi chiều

| THỨ 2                   | THỨ 3              | THỨ 4              | THỨ 5              | THỨ 6            | THỨ 7 |
|-------------------------|--------------------|--------------------|--------------------|------------------|-------|
| Toán - Trinh-t          | KHTN - N.Ngân-KHTN | CNghệ - Vi-cn      | Văn - Lê Hồng-v    | Toán - Trinh-t   |       |
| Anh - Q.Trang-a         | KHTN - N.Ngân-KHTN | Văn - Lê Hồng-v    | Văn - Lê Hồng-v    | Toán - Trinh-t   |       |
| Anh - Q.Trang-a         | Anh - Q.Trang-a    | Văn - Lê Hồng-v    | LS-ĐL - Diễm-d     | GDĐP - Hạnh-SĐ   |       |
| SHL-HĐTNHN - Q.Trang-a  | MT - Hiếu-mt       | HĐTNHN - Q.Trang-a | KHTN - N.Ngân-KHTN | GDGD - Trân-GDGD |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Q.Trang-a | KNS - Q.Trang-a    | Nhạc - An-nh'      | KHTN - N.Ngân-KHTN | LS-ĐL - Diễm-d   |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                 |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 6-16</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Đỗ Thị Mỹ Trinh</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2              | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7          |
|--------------------|-------|-------|-------|-------|----------------|
| GDTC - Tuấn-td     |       |       |       |       | LS-ĐL - Diễm-d |
| GDTC - Tuấn-td     |       |       |       |       | Toán - Trinh-t |
| Tin học - Phước-ti |       |       |       |       |                |
| Tin học - Phước-ti |       |       |       |       |                |
|                    |       |       |       |       |                |

**Buổi chiều**

| THỨ 2                 | THỨ 3         | THỨ 4          | THỨ 5          | THỨ 6             | THỨ 7 |
|-----------------------|---------------|----------------|----------------|-------------------|-------|
| GDCD - Trân-GDCD      | Anh - Hưng-a  | Toán - Trinh-t | Anh - Hưng-a   | KNS - Phương-KHTN |       |
| Toán - Trinh-t        | KHTN - Lai-Si | Toán - Trinh-t | Anh - Hưng-a   | KHTN - Lai-Si     |       |
| KHTN - Lai-Si         | Văn - Nga-v   | LS-ĐL - Diễm-d | Văn - Nga-v    | KHTN - Lai-Si     |       |
| SHL-HĐTNHN - Trinh-t  | Văn - Nga-v   | GDĐP - Hạnh-SĐ | MT - Hiếu-mt   | HĐTNHN - Trinh-t  |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Trinh-t | Nhạc - An-nh' | CNghệ - Vi-cn  | LS-ĐL - Diễm-d | Văn - Nga-v       |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                            |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 6-17</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Nguyễn Phạm Bảo</b><br><b>Trân</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6              | THỨ 7       |
|-------|-------|-------|-------|--------------------|-------------|
|       |       |       |       | Tin học - Phước-ti | Văn - Nga-v |
|       |       |       |       | Tin học - Phước-ti | Văn - Nga-v |
|       |       |       |       | GDTC - Tuấn-td     |             |
|       |       |       |       | GDTC - Tuấn-td     |             |
|       |       |       |       |                    |             |

**Buổi chiều**

| THỨ 2                   | THỨ 3            | THỨ 4           | THỨ 5            | THỨ 6              | THỨ 7 |
|-------------------------|------------------|-----------------|------------------|--------------------|-------|
| KHTN - Lai-Si           | MT - Hiếu-mt     | Anh - Hưng-a    | Văn - Nga-v      | HĐTNHN - Trân-GDCD |       |
| KHTN - Lai-Si           | GDCD - Trân-GDCD | Anh - Hưng-a    | LS-ĐL - Tú-LS-ĐL | Toán - Bình-t      |       |
| Văn - Nga-v             | LS-ĐL - Tú-LS-ĐL | Nhạc - An-nh'   | LS-ĐL - Tú-LS-ĐL | Toán - Bình-t      |       |
| SHL-HĐTNHN - Trân-GDCD  | CNghệ - Vi-cn    | GDĐP - Huyền-SĐ | Anh - Hưng-a     | KHTN - Lai-Si      |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Trân-GDCD | KHTN - Lai-Si    | Toán - Bình-t   | Toán - Bình-t    | KNS - Trân-GDCD    |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 6-18</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Trần Thị Tuyết</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5              | THỨ 6 | THỨ 7         |
|-------|-------|-------|--------------------|-------|---------------|
|       |       |       | GDTC - Tuấn-td     |       | Toán - Bình-t |
|       |       |       | GDTC - Tuấn-td     |       | Toán - Bình-t |
|       |       |       | Tin học - Phước-ti |       |               |
|       |       |       | Tin học - Phước-ti |       |               |
|       |       |       |                    |       |               |

**Buổi chiều**

| THỨ 2                 | THỨ 3            | THỨ 4         | THỨ 5            | THỨ 6             | THỨ 7 |
|-----------------------|------------------|---------------|------------------|-------------------|-------|
| HĐTNHN - Tuyết-v      | KHTN - Thủy-si   | MT - Hiếu-mt  | KHTN - Thủy-si   | Toán - Bình-t     |       |
| GDDP - Huyền-SĐ       | KHTN - Thủy-si   | CNghệ - Vi-cn | KHTN - Thủy-si   | GDCD - Trân-GDCD  |       |
| Văn - Tuyết-v         | Anh - Hưng-a     | Toán - Bình-t | Anh - Hưng-a     | KNS - Phượng-KHTN |       |
| SHL-HĐTNHN - Tuyết-v  | LS-ĐL - Tú-LS-ĐL | Nhạc - An-nh' | Văn - Tuyết-v    | Văn - Tuyết-v     |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Tuyết-v | LS-ĐL - Tú-LS-ĐL | Anh - Hưng-a  | LS-ĐL - Tú-LS-ĐL | Văn - Tuyết-v     |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 6-19</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Lâm Nguyễn Nhật Vi</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5              | THỨ 6 | THỨ 7         |
|-------|-------|-------|--------------------|-------|---------------|
|       |       |       | Tin học - Phước-ti |       |               |
|       |       |       | Tin học - Phước-ti |       |               |
|       |       |       | GDTC - Tuấn-td     |       | Văn - Tuyết-v |
|       |       |       | GDTC - Tuấn-td     |       | Toán - Bình-t |
|       |       |       |                    |       |               |

**Buổi chiều**

| THỨ 2               | THỨ 3            | THỨ 4           | THỨ 5            | THỨ 6         | THỨ 7 |
|---------------------|------------------|-----------------|------------------|---------------|-------|
| CNghệ - Vi-cn       | LS-ĐL - Tú-LS-ĐL | Toán - Bình-t   | KHTN - Long-h    | Văn - Tuyết-v |       |
| Văn - Tuyết-v       | LS-ĐL - Tú-LS-ĐL | GDĐP - Huyền-SĐ | KHTN - Long-h    | Nhạc - An-nh' |       |
| HĐTNHN - Vi-cn      | GDCD - Trân-GDCD | Anh - Hưng-a    | Toán - Bình-t    | KHTN - Long-h |       |
| SHL-HĐTNHN - Vi-cn  | Văn - Tuyết-v    | KNS - Vi-cn     | LS-ĐL - Tú-LS-ĐL | KHTN - Long-h |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Vi-cn | Anh - Hưng-a     | MT - Hiếu-mt    | Anh - Hưng-a     | Toán - Bình-t |       |

|                                                               |                                                                                     |                                                   |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 7-1</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Đặng Thị Kim Hồng</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3          | THỨ 4 | THỨ 5        | THỨ 6 | THỨ 7             |
|-------|----------------|-------|--------------|-------|-------------------|
|       | GDTC - Phúc-td |       | PC Bơi - Bơi |       |                   |
|       | GDTC - Phúc-td |       | PC Bơi - Bơi |       |                   |
|       | Tin IC3 - QT-1 |       |              |       | GDĐP - Hạnh-ĐS    |
|       | Tin IC3 - QT-1 |       |              |       | LS-ĐL - Tấn-LS-ĐL |
|       |                |       |              |       | Anh - N. Ân-a     |

**Buổi chiều**

| THỨ 2                | THỨ 3          | THỨ 4           | THỨ 5               | THỨ 6             | THỨ 7 |
|----------------------|----------------|-----------------|---------------------|-------------------|-------|
| Toán - Hồng-t        | Anh - N. Ân-a  | Toán - Hồng-t   | Toán - Hồng-t       | Văn - Phương-v    |       |
| Toán - Hồng-t        | Anh - N. Ân-a  | Văn - Phương-v  | KHTN - Tài-Lý       | Văn - Phương-v    |       |
| KHTN - Tài-Lý        | KHTN - Tài-Lý  | Văn - Phương-v  | KHTN - Tài-Lý       | LS-ĐL - Tấn-LS-ĐL |       |
| SHL-HĐTNHN - Hồng-t  | MT - Minh-mt   | KNS - Hồng-t    | Tin học - Em-ti     | LS-ĐL - Tấn-LS-ĐL |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Hồng-t | CNghệ - Mai-cn | HĐTNHN - Hồng-t | GDCCD - Triết-GDCCD | Nhạc - Nhạc-nh    |       |

|                                                               |                                                                                     |                                               |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 7-2</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Quách Như Thư</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3          | THỨ 4 | THỨ 5          | THỨ 6 | THỨ 7           |
|-------|----------------|-------|----------------|-------|-----------------|
|       | Tin IC3 - QT-1 |       | PC Bơi - Bơi 1 |       |                 |
|       | Tin IC3 - QT-1 |       | PC Bơi - Bơi 1 |       |                 |
|       | GDTC - Phúc-td |       |                |       | KHTN - Tài-Lý   |
|       | GDTC - Phúc-td |       |                |       | HĐTNHN - Thư-ĐS |
|       |                |       |                |       | LS-ĐL - Thư-ĐS  |

### Buổi chiều

| THỨ 2                | THỨ 3          | THỨ 4          | THỨ 5             | THỨ 6          | THỨ 7 |
|----------------------|----------------|----------------|-------------------|----------------|-------|
| LS-ĐL - Thư-ĐS       | KHTN - Tài-Lý  | Anh - N. Ân-a  | KHTN - Tài-Lý     | KHTN - Tài-Lý  |       |
| LS-ĐL - Thư-ĐS       | CNghệ - Mai-cn | GDDP - Hạnh-ĐS | Tin học - Em-ti   | Nhạc - Nhạc-nh |       |
| Toán - Hồng-t        | Anh - N. Ân-a  | Toán - Hồng-t  | GDCD - Triết-GDCD | KNS - Liên-VL  |       |
| SHL-HĐTNHN - Thư-ĐS  | Anh - N. Ân-a  | Văn - Phương-v | Toán - Hồng-t     | Văn - Phương-v |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Thư-ĐS | MT - Minh-mt   | Văn - Phương-v | Toán - Hồng-t     | Văn - Phương-v |       |

|                                                               |                                                                                     |                                                               |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 7-3</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Nguyễn Hoàng Vĩnh</b><br><b>Phước</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4          | THỨ 5 | THỨ 6        | THỨ 7             |
|-------|-------|----------------|-------|--------------|-------------------|
|       |       | GDTC - Tuấn-td |       | PC Bơi - Bơi |                   |
|       |       | GDTC - Tuấn-td |       | PC Bơi - Bơi |                   |
|       |       | Tin IC3 - QT-2 |       |              | KHTN - Phước-Si"  |
|       |       | Tin IC3 - QT-2 |       |              | KHTN - Phước-Si"  |
|       |       |                |       |              | LS-ĐL - Tấn-LS-ĐL |

**Buổi chiều**

| THỨ 2                   | THỨ 3            | THỨ 4            | THỨ 5             | THỨ 6             | THỨ 7 |
|-------------------------|------------------|------------------|-------------------|-------------------|-------|
| HĐTNHN - Phước-Si"      | CNghệ - Mai-cn   | GDĐP - Hạnh-ĐS   | Anh - Xong-a      | LS-ĐL - Tấn-LS-ĐL |       |
| KHTN - Phước-Si"        | Anh - Xong-a     | Văn - Bùi Hồng-v | GDCD - Triết-GDCD | LS-ĐL - Tấn-LS-ĐL |       |
| KHTN - Phước-Si"        | Anh - Xong-a     | Văn - Bùi Hồng-v | Tin học - Em-ti   | Toán - Hưng-t     |       |
| SHL-HĐTNHN - Phước-Si"  | Văn - Bùi Hồng-v | MT - Minh-mt     | Toán - Hưng-t     | Nhạc - Nhạc-nh    |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Phước-Si" | Văn - Bùi Hồng-v | Toán - Hưng-t    | Toán - Hưng-t     | KNS - Liên-VL     |       |

|                                                               |                                                                                     |                                             |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 7-4</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Nguyễn Văn Tuấn</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4          | THỨ 5 | THỨ 6          | THỨ 7          |
|-------|-------|----------------|-------|----------------|----------------|
|       |       | Tin IC3 - QT-2 |       | PC Bơi - Bơi 1 |                |
|       |       | Tin IC3 - QT-2 |       | PC Bơi - Bơi 1 |                |
|       |       | GDTC - Tuấn-td |       |                | Toán - Hưng-t  |
|       |       | GDTC - Tuấn-td |       |                | Toán - Hưng-t  |
|       |       |                |       |                | GDĐP - Hạnh-ĐS |

### Buổi chiều

| THỨ 2                 | THỨ 3            | THỨ 4            | THỨ 5             | THỨ 6          | THỨ 7 |
|-----------------------|------------------|------------------|-------------------|----------------|-------|
| Anh - Huệ-a           | KHTN - Liên-VL   | Toán - Hưng-t    | Tin học - Em-ti   | KHTN - Liên-VL |       |
| HĐTNHN - Tuấn-td      | Văn - Bùi Hồng-v | LS-ĐL - Kim-d'   | KHTN - Liên-VL    | KHTN - Liên-VL |       |
| KNS - Tuấn-td         | Văn - Bùi Hồng-v | MT - Minh-mt     | Toán - Hưng-t     | Nhạc - Nhạc-nh |       |
| SHL-HĐTNHN - Tuấn-td  | CNghệ - Mai-cn   | Văn - Bùi Hồng-v | GDCD - Triết-GDCD | LS-ĐL - Kim-d' |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Tuấn-td | Anh - Huệ-a      | Văn - Bùi Hồng-v | Anh - Huệ-a       | LS-ĐL - Kim-d' |       |

|                                                               |                                                                                     |                                              |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 7-5</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Lê Đăng Khoa</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2          | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5        | THỨ 6 | THỨ 7         |
|----------------|-------|-------|--------------|-------|---------------|
| Tin IC3 - QT-2 |       |       |              |       |               |
| Tin IC3 - QT-2 |       |       |              |       |               |
| GDTC - Phúc-td |       |       | PC Bơi - Bơi |       | Toán - Khoa-t |
| GDTC - Phúc-td |       |       | PC Bơi - Bơi |       | Anh - Oanh-a  |
|                |       |       |              |       | Văn - Nga-v   |

### Buổi chiều

| THỨ 2                | THỨ 3               | THỨ 4          | THỨ 5               | THỨ 6           | THỨ 7 |
|----------------------|---------------------|----------------|---------------------|-----------------|-------|
| Văn - Nga-v          | MT - Minh-mt        | Toán - Khoa-t  | GDCCD - Triết-GDCCD | Nhạc - Nhạc-nh  |       |
| LS-ĐL - Diễm-d       | GDĐP - Phương-LS-ĐL | Toán - Khoa-t  | LS-ĐL - Diễm-d      | KNS - Khoa-t    |       |
| Toán - Khoa-t        | KHTN - Liên-VL      | Anh - Oanh-a   | KHTN - Liên-VL      | Văn - Nga-v     |       |
| SHL-HĐTNHN - Khoa-t  | KHTN - Liên-VL      | LS-ĐL - Diễm-d | KHTN - Liên-VL      | Văn - Nga-v     |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Khoa-t | Anh - Oanh-a        | CNghệ - Mai-cn | Tin học - Em-ti     | HĐTNHN - Khoa-t |       |

|                                                               |                                                                                     |                                                |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 7-6</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Đặng Quỳnh Nga</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2          | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5          | THỨ 6 | THỨ 7         |
|----------------|-------|-------|----------------|-------|---------------|
| GDTC - Phúc-td |       |       |                |       |               |
| GDTC - Phúc-td |       |       |                |       |               |
| Tin IC3 - QT-2 |       |       | PC Bơi - Bơi 1 |       | Văn - Nga-v   |
| Tin IC3 - QT-2 |       |       | PC Bơi - Bơi 1 |       | Toán - Khoa-t |
|                |       |       |                |       | Toán - Khoa-t |

**Buổi chiều**

| THỨ 2               | THỨ 3               | THỨ 4             | THỨ 5              | THỨ 6          | THỨ 7 |
|---------------------|---------------------|-------------------|--------------------|----------------|-------|
| CNghệ - Mai-cn      | Văn - Nga-v         | Tin học - Liêm-ti | Nhạc - Thư-nh      | KNS - Nga-v    |       |
| KHTN - Vinh-VL      | Văn - Nga-v         | MT - Minh-mt      | GDCCD - Ngọc-GDCCD | HĐTNHN - Nga-v |       |
| KHTN - Vinh-VL      | GDĐP - Phương-LS-ĐL | LS-ĐL - Kim-d'    | Anh - D.Uyên-a     | Toán - Khoa-t  |       |
| SHL-HĐTNHN - Nga-v  | Anh - D.Uyên-a      | LS-ĐL - Kim-d'    | Văn - Nga-v        | Toán - Khoa-t  |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Nga-v | KHTN - Vinh-VL      | Anh - D.Uyên-a    | LS-ĐL - Kim-d'     | KHTN - Vinh-VL |       |

|                                                               |                                                                                     |                                               |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 7-7</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Phạm Thị Xong</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4          | THỨ 5 | THỨ 6          | THỨ 7             |
|-------|-------|----------------|-------|----------------|-------------------|
|       |       | Tin IC3 - QT-1 |       | GDTC - Phúc-td |                   |
|       |       | Tin IC3 - QT-1 |       | GDTC - Phúc-td |                   |
|       |       |                |       | PC Bơi - Bơi 1 | Văn - Tâm-v"      |
|       |       |                |       | PC Bơi - Bơi 1 | Văn - Tâm-v"      |
|       |       |                |       |                | Tin học - Liêm-ti |

**Buổi chiều**

| THỨ 2                | THỨ 3           | THỨ 4           | THỨ 5            | THỨ 6               | THỨ 7 |
|----------------------|-----------------|-----------------|------------------|---------------------|-------|
| KNS - Xong-a         | HĐTNHN - Xong-a | CNghệ - Mai-cn  | LS-ĐL - Hạnh-SĐ  | GDĐP - Phương-LS-ĐL |       |
| Anh - Xong-a         | MT - Minh-mt    | Nhạc - Thư-nh   | KHTN - Mỹ-si"    | LS-ĐL - Hạnh-SĐ     |       |
| Anh - Xong-a         | KHTN - Mỹ-si"   | Toán - Hưng-t   | KHTN - Mỹ-si"    | Văn - Tâm-v"        |       |
| SHL-HĐTNHN - Xong-a  | KHTN - Mỹ-si"   | Toán - Hưng-t   | Anh - Xong-a     | Toán - Hưng-t       |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Xong-a | Văn - Tâm-v"    | LS-ĐL - Hạnh-SĐ | GDGD - Ngọc-GDGD | Toán - Hưng-t       |       |

|                                                               |                                                                                     |                                                  |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 7-8</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Nguyễn Thị Thiên Kim</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3        | THỨ 4 | THỨ 5          | THỨ 6 | THỨ 7         |
|-------|--------------|-------|----------------|-------|---------------|
|       | PC Bơi - Bơi |       | Tin IC3 - QT-2 |       |               |
|       | PC Bơi - Bơi |       | Tin IC3 - QT-2 |       |               |
|       |              |       | GDTC - Tèo-td  |       | Toán - Hùng-t |
|       |              |       | GDTC - Tèo-td  |       | Toán - Hùng-t |
|       |              |       |                |       | Văn - Tâm-v"  |

**Buổi chiều**

| THỨ 2                | THỨ 3          | THỨ 4             | THỨ 5              | THỨ 6               | THỨ 7 |
|----------------------|----------------|-------------------|--------------------|---------------------|-------|
| LS-ĐL - Kim-d'       | KHTN - Mỹ-si"  | MT - Minh-mt      | LS-ĐL - Kim-d'     | Toán - Hùng-t       |       |
| LS-ĐL - Kim-d'       | KHTN - Mỹ-si"  | CNghệ - Mai-cn    | Anh - D.Uyên-a     | Văn - Tâm-v"        |       |
| KNS - Liên-VL        | Văn - Tâm-v"   | Toán - Hùng-t     | GDCCD - Ngọc-GDCCD | HĐTNHN - Kim-d'     |       |
| SHL-HĐTNHN - Kim-d'  | Văn - Tâm-v"   | Anh - D.Uyên-a    | Nhạc - Thư-nh      | GDĐP - Phương-LS-ĐL |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Kim-d' | Anh - D.Uyên-a | Tin học - Liêm-ti | KHTN - Mỹ-si"      | KHTN - Mỹ-si"       |       |

|                                                               |                                                                                     |                                                   |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 7-9</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Nguyễn Thị Ngọc Phụng</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3          | THỨ 4 | THỨ 5          | THỨ 6 | THỨ 7         |
|-------|----------------|-------|----------------|-------|---------------|
|       |                |       | GDTC - Tèo-td  |       |               |
|       |                |       | GDTC - Tèo-td  |       |               |
|       | PC Bơi - Bơi 1 |       | Tin IC3 - QT-2 |       | Anh - Oanh-a  |
|       | PC Bơi - Bơi 1 |       | Tin IC3 - QT-2 |       | Văn - Tuyết-v |
|       |                |       |                |       | Văn - Tuyết-v |

**Buổi chiều**

| THỨ 2                   | THỨ 3               | THỨ 4          | THỨ 5            | THỨ 6             | THỨ 7 |
|-------------------------|---------------------|----------------|------------------|-------------------|-------|
| LS-ĐL - Hạnh-SĐ         | GDĐP - Phương-LS-ĐL | Toán - Hùng-t  | GDGD - Ngọc-GDGD | Tin học - Liêm-ti |       |
| LS-ĐL - Hạnh-SĐ         | KHTN - Phụng- Lý    | Toán - Hùng-t  | LS-ĐL - Hạnh-SĐ  | KHTN - Phụng- Lý  |       |
| KHTN - Phụng- Lý        | KHTN - Phụng- Lý    | CNghệ - Mai-cn | Văn - Tuyết-v    | Văn - Tuyết-v     |       |
| SHL-HĐTNHN - Phụng-Lý   | HĐTNHN - Phụng- Lý  | Anh - Oanh-a   | Anh - Oanh-a     | Toán - Hùng-t     |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Phụng- Lý | KNS - Liên-VL       | MT - Minh-mt   | Nhạc - Thư-nh    | Toán - Hùng-t     |       |

|                                                               |                                                                                             |                                                |
|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung Mỹ Tây 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 7-10</b><br><i>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024)</i> | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Dương Thị Hạnh</b> |
|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4          | THỨ 5 | THỨ 6         | THỨ 7             |
|-------|-------|----------------|-------|---------------|-------------------|
|       |       |                |       | GDTC - Tèo-td |                   |
|       |       |                |       | GDTC - Tèo-td |                   |
|       |       | Tin IC3 - QT-1 |       | PC Bơi - Bơi  | Tin học - Liêm-ti |
|       |       | Tin IC3 - QT-1 |       | PC Bơi - Bơi  | GDDP - Hạnh-ĐS    |
|       |       |                |       |               | Anh - Oanh-a      |

**Buổi chiều**

| THỨ 2                 | THỨ 3            | THỨ 4           | THỨ 5            | THỨ 6            | THỨ 7 |
|-----------------------|------------------|-----------------|------------------|------------------|-------|
| KHTN - Phụng- Lý      | Văn - Tuyết-v    | Nhạc - Thư-nh   | Văn - Tuyết-v    | KNS - Hạnh-SĐ    |       |
| KHTN - Phụng- Lý      | Văn - Tuyết-v    | LS-ĐL - Hạnh-SĐ | Văn - Tuyết-v    | Toán - Hùng-t    |       |
| MT - Thủy-mt          | CNghệ - Mai-cn   | LS-ĐL - Hạnh-SĐ | HĐTNHN - Hạnh-SĐ | Toán - Hùng-t    |       |
| SHL-HĐTNHN - Hạnh-SĐ  | Anh - Oanh-a     | Toán - Hùng-t   | GDCD - Ngọc-GDCD | LS-ĐL - Hạnh-SĐ  |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Hạnh-SĐ | KHTN - Phụng- Lý | Toán - Hùng-t   | Anh - Oanh-a     | KHTN - Phụng- Lý |       |

|                                                               |                                                                                      |             |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 7-11</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2             | THỨ 3          | THỨ 4             | THỨ 5         | THỨ 6          | THỨ 7 |
|-------------------|----------------|-------------------|---------------|----------------|-------|
| Tin học - Liêm-ti | GDTC - Tèo-td  | LS-ĐL - Phương-SĐ | Văn - Liễu-v  | GDCD - Hân-cd  |       |
| Nhạc - Thu-nh     | GDTC - Tèo-td  | LS-ĐL - Phương-SĐ | Văn - Liễu-v  | GDĐP - Hạnh-ĐS |       |
| Anh - N. Ân-a     | Tin IC3 - QT-2 | Anh - N. Ân-a     | KHTN - Tài-Lý | KHTN - Tài-Lý  |       |
| Anh-TT - N. Ân-a  | Tin IC3 - QT-2 | Anh - N. Ân-a     | KHTN - Tài-Lý | KHTN - Tài-Lý  |       |
|                   |                |                   |               |                |       |

### Buổi chiều

| THỨ 2                | THỨ 3           | THỨ 4            | THỨ 5             | THỨ 6         | THỨ 7 |
|----------------------|-----------------|------------------|-------------------|---------------|-------|
|                      |                 |                  |                   |               |       |
| CNghệ - Mai-cn       | Văn - Liễu-v    | MT - Thủy-mt     | Anh-gt - TABN 1   | Toán - Thảo-t |       |
| HĐTNHN - Mai-cn      | Văn - Liễu-v    | Toán - Thảo-t    | Anh-gt - TABN 1   | Toán - Thảo-t |       |
| SHL-HĐTNHN - Mai-cn  | Van-TT - Liễu-v | Toán - Thảo-t    | LS-ĐL - Phương-SĐ | PC Bơi - Bơi  |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Mai-cn |                 | Toan-TT - Thảo-t | KNS - Liên-VL     | PC Bơi - Bơi  |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                  |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung Mỹ Tây 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 7-12</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Nguyễn Thị Hồng Liên</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2         | THỨ 3          | THỨ 4           | THỨ 5             | THỨ 6          | THỨ 7 |
|---------------|----------------|-----------------|-------------------|----------------|-------|
| Văn - Trí-v   | Tin IC3 - QT-2 | Anh-TT - Oanh-a | HĐTNHN - Liên-VL  | KHTN - Liên-VL |       |
| Văn - Trí-v   | Tin IC3 - QT-2 | CNghệ - Mai-cn  | KNS - Liên-VL     | KHTN - Liên-VL |       |
| Nhạc - Thư-nh | GDTC - Tèo-td  | MT - Thủy-mt    | LS-ĐL - Phương-SĐ | Toán - Trinh-t |       |
| GDCD - Hân-cd | GDTC - Tèo-td  | Anh - Oanh-a    | Anh - Oanh-a      | Van-TT - Trí-v |       |
|               |                |                 |                   |                |       |

### Buổi chiều

| THỨ 2                 | THỨ 3          | THỨ 4             | THỨ 5           | THỨ 6             | THỨ 7 |
|-----------------------|----------------|-------------------|-----------------|-------------------|-------|
|                       |                |                   |                 |                   |       |
| KHTN - Liên-VL        | KHTN - Liên-VL | Tin học - Liêm-ti | Toán - Trinh-t  | Văn - Trí-v       |       |
| LS-ĐL - Phương-SĐ     | Anh - Oanh-a   | LS-ĐL - Phương-SĐ | Toán - Trinh-t  | Toan-TT - Trinh-t |       |
| SHL-HĐTNHN - Liên-VL  | Văn - Trí-v    | GDĐP - Hạnh-ĐS    | Anh-gt - TABN 3 | PC Bơi - Bơi 1    |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Liên-VL |                | Toán - Trinh-t    | Anh-gt - TABN 3 | PC Bơi - Bơi 1    |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                             |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung Mỹ Tây 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 7-13</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Nguyễn Thị Kim</b><br><b>Nguyễn</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2             | THỨ 3            | THỨ 4              | THỨ 5          | THỨ 6          | THỨ 7 |
|-------------------|------------------|--------------------|----------------|----------------|-------|
| Nhạc - Thư-nh     | Văn - Nga-v      | KNS - Nguyễn-td    | Anh - Xong-a   | Toán - Trinh-t |       |
| MT - Thủy-mt      | Văn - Nga-v      | HĐTNHN - Nguyễn-td | Anh - Xong-a   | Toán - Trinh-t |       |
| Tin học - Liêm-ti | GDTC - Nguyễn-td | CNghệ - Mai-cn     | KHTN - Liên-VL | KHTN - Liên-VL |       |
| LS-ĐL - Phương-SĐ | GDTC - Nguyễn-td | GDCD - Hân-cd      | KHTN - Liên-VL | KHTN - Liên-VL |       |
|                   |                  |                    |                |                |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2                   | THỨ 3          | THỨ 4             | THỨ 5             | THỨ 6           | THỨ 7 |
|-------------------------|----------------|-------------------|-------------------|-----------------|-------|
|                         |                |                   |                   |                 |       |
| Van-TT - Nga-v          | Tin IC3 - QT-1 | LS-ĐL - Phương-SĐ | Văn - Nga-v       | PC Bơi - Bơi    |       |
| Toán - Trinh-t          | Tin IC3 - QT-1 | GDDP - Hạnh-ĐS    | Anh-TT - Xong-a   | PC Bơi - Bơi    |       |
| SHL-HĐTNHN - Nguyễn-td  | Anh - Xong-a   | Toan-TT - Trinh-t | Toán - Trinh-t    | Anh-gt - TABN 1 |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Nguyễn-td | Văn - Nga-v    |                   | LS-ĐL - Phương-SĐ | Anh-gt - TABN 1 |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                    |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung Mỹ Tây 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 7-14</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Lượng Thị Ngọc Lai</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3           | THỨ 4           | THỨ 5              | THỨ 6           | THỨ 7 |
|------------------|-----------------|-----------------|--------------------|-----------------|-------|
| GDCD - Ngọc-GDCD | Anh - Xong-a    | Anh - Xong-a    | Van-TT - Lê Hồng-v | CNghệ - Mai-cn  |       |
| LS-ĐL - Diễm-d   | HĐTNHN - Lai-Si | Anh-TT - Xong-a | KHTN - Lai-Si      | Văn - Lê Hồng-v |       |
| Văn - Lê Hồng-v  | KHTN - Lai-Si   | LS-ĐL - Diễm-d  | KHTN - Lai-Si      | Tin IC3 - QT-2  |       |
| Văn - Lê Hồng-v  | KHTN - Lai-Si   | MT - Thủy-mt    | GDDP - Hạnh-ĐS     | Tin IC3 - QT-2  |       |
|                  |                 |                 |                    |                 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2                | THỨ 3            | THỨ 4             | THỨ 5           | THỨ 6          | THỨ 7 |
|----------------------|------------------|-------------------|-----------------|----------------|-------|
|                      |                  |                   |                 |                |       |
| Toan-TT - Hoa-t      | Anh-gt - TABN 1  | Toán - Hoa-t      | Anh - Xong-a    | PC Bơi - Bơi 1 |       |
| LS-ĐL - Diễm-d       | Anh-gt - TABN 1  | Nhạc - Thư-nh     | Toán - Hoa-t    | PC Bơi - Bơi 1 |       |
| SHL-HĐTNHN - Lai-Si  | GDTC - Nguyên-td | Tin học - Liêm-ti | Toán - Hoa-t    | Toán - Hoa-t   |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Lai-Si | GDTC - Nguyên-td |                   | Văn - Lê Hồng-v | KNS - Lai-Si   |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                 |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung Mỹ Tây 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 7-15</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Nguyễn Thị Diễm</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2             | THỨ 3           | THỨ 4           | THỨ 5              | THỨ 6           | THỨ 7        |
|-------------------|-----------------|-----------------|--------------------|-----------------|--------------|
| HĐTNHN - Diễm-d   | KHTN - Lai-Si   | LS-ĐL - Diễm-d  | KHTN - Lai-Si      | Văn - Lê Hồng-v | PC Bơi - Bơi |
| Tin học - Liêm-ti | Văn - Lê Hồng-v | LS-ĐL - Diễm-d  | Văn - Lê Hồng-v    | CNghệ - Mai-cn  | PC Bơi - Bơi |
| GDCD - Ngọc-GDCD  | TATC - Huệ-a    | Toán - Thương-t | Toan-TT - Thương-t | Toán - Thương-t |              |
| Toán - Thương-t   | Anh-TT - Huệ-a  | Toán - Thương-t | TATC - Huệ-a       | GDĐP - Hạnh-ĐS  |              |
|                   |                 |                 |                    |                 |              |

### Buổi chiều

| THỨ 2                | THỨ 3           | THỨ 4            | THỨ 5          | THỨ 6              | THỨ 7 |
|----------------------|-----------------|------------------|----------------|--------------------|-------|
|                      |                 |                  |                |                    |       |
| TATC - Huệ-a         | Anh - Huệ-a     | GDTC - Nguyên-td | Nhạc - Thư-nh  | KNS - Diễm-d       |       |
| Anh - Huệ-a          | KHTN - Lai-Si   | GDTC - Nguyên-td | Anh - Huệ-a    | LS-ĐL - Diễm-d     |       |
| SHL-HĐTNHN - Diễm-d  | KHTN - Lai-Si   | Anh-gt - TABN 1  | Tin IC3 - QT-2 | Van-TT - Lê Hồng-v |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Diễm-d | Văn - Lê Hồng-v | Anh-gt - TABN 1  | Tin IC3 - QT-2 | MT - Thủy-mt       |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                   |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 7-16</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Ka Hoàng Tri Thủy</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2            | THỨ 3            | THỨ 4           | THỨ 5              | THỨ 6           | THỨ 7          |
|------------------|------------------|-----------------|--------------------|-----------------|----------------|
| KHTN - Trân-KHTN | Anh - Huệ-a      | Toán - Thương-t | Anh - Huệ-a        | Toán - Thương-t | PC Bơi - Bơi 1 |
| KHTN - Trân-KHTN | Anh - Huệ-a      | Anh-TT - Huệ-a  | Toan-TT - Thương-t | Toán - Thương-t | PC Bơi - Bơi 1 |
| Toán - Thương-t  | KHTN - Trân-KHTN | TATC - Huệ-a    | Van-TT - Lê Hồng-v | GDĐP - Hạnh-ĐS  |                |
| GDCD - Ngọc-GDCD | KHTN - Trân-KHTN | CNghệ - Mai-cn  | Văn - Lê Hồng-v    | LS-ĐL - Bằng-ĐS |                |
|                  |                  |                 |                    |                 |                |

### Buổi chiều

| THỨ 2                 | THỨ 3           | THỨ 4             | THỨ 5           | THỨ 6            | THỨ 7 |
|-----------------------|-----------------|-------------------|-----------------|------------------|-------|
|                       |                 |                   |                 |                  |       |
| LS-ĐL - Bằng-ĐS       | Văn - Lê Hồng-v | TATC - Huệ-a      | TATC - Huệ-a    | KNS - Thủy-mt    |       |
| LS-ĐL - Bằng-ĐS       | Văn - Lê Hồng-v | Tin học - Liêm-ti | Nhạc - Thư-nh   | MT - Thủy-mt     |       |
| SHL-HĐTNHN - Thủy-mt  | Tin IC3 - QT-2  | GDTC - Nguyên-td  | Anh-gt - TABN 1 | HĐTNHN - Thủy-mt |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Thủy-mt | Tin IC3 - QT-2  | GDTC - Nguyên-td  | Anh-gt - TABN 1 | Văn - Lê Hồng-v  |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                 |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung Mỹ Tây 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 7-17</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Nguyễn Thị Kim Bằng</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2             | THỨ 3           | THỨ 4           | THỨ 5              | THỨ 6            | THỨ 7        |
|-------------------|-----------------|-----------------|--------------------|------------------|--------------|
| Toán - NPhong-t   | TATC - D.Uyên-a | CNghệ - Mai-cn  | Toan-TT - NPhong-t | HĐTNHN - Bằng-ĐS |              |
| GDCD - Ngọc-GDCD  | TATC - D.Uyên-a | Toán - NPhong-t | Văn - Trí-v        | Văn - Trí-v      |              |
| Anh - D.Uyên-a    | KHTN - Vinh-VL  | Toán - NPhong-t | GDĐP - Hạnh-ĐS     | KHTN - Vinh-VL   | PC Bơi - Bơi |
| Tin học - Liêm-ti | KHTN - Vinh-VL  | Anh - D.Uyên-a  | TATC - D.Uyên-a    | KHTN - Vinh-VL   | PC Bơi - Bơi |
|                   |                 |                 |                    |                  |              |

### Buổi chiều

| THỨ 2                 | THỨ 3             | THỨ 4           | THỨ 5           | THỨ 6           | THỨ 7 |
|-----------------------|-------------------|-----------------|-----------------|-----------------|-------|
|                       |                   |                 |                 |                 |       |
| GDTC - Nguyên-td      | Anh-TT - D.Uyên-a | Anh-gt - TABN 1 | Van-TT - Trí-v  | Toán - NPhong-t |       |
| GDTC - Nguyên-td      | Anh - D.Uyên-a    | Anh-gt - TABN 1 | KNS - Bằng-ĐS   | LS-ĐL - Bằng-ĐS |       |
| SHL-HĐTNHN - Bằng-ĐS  | Tin IC3 - QT-1    | MT - Thủy-mt    | LS-ĐL - Bằng-ĐS | LS-ĐL - Bằng-ĐS |       |
| ChCờ-HĐTNHN - Bằng-ĐS | Tin IC3 - QT-1    | Nhạc - Thư-nh   | Văn - Trí-v     | Văn - Trí-v     |       |

|                                                               |                                                                                     |                                               |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| Trường THCS Trung Mỹ Tây 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 8-1</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Trần Thị Thu Loan</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2                 | THỨ 3           | THỨ 4             | THỨ 5           | THỨ 6             | THỨ 7           |
|-----------------------|-----------------|-------------------|-----------------|-------------------|-----------------|
| ChCờ-HĐTNHN - Loan-SĐ | CNghệ - Cảnh-cn | GDĐP - Thủy-LS-ĐL | Toán - Hải-t    | KHTN - Hùng-h     |                 |
| SHL-HĐTNHN - Loan-SĐ  | KHTN - Hùng-h   | KNS - Nguyên-SĐ   | Toán - Hải-t    | KHTN - Hùng-h     |                 |
| GDCD - Hân-cd         | Anh - Xong-a    | Anh - Xong-a      | MT - Minh-mt    | GDĐP - Thủy-LS-ĐL | LS-ĐL - Loan-SĐ |
| KHTN - Hùng-h         | Anh - Xong-a    | HĐTNHN - Loan-SĐ  | Văn - Tới-v     | Toán - Hải-t      | Văn - Tới-v     |
| LS-ĐL - Loan-SĐ       | Văn - Tới-v     | Nhạc - Nhạc-nh    | LS-ĐL - Loan-SĐ | Toán - Hải-t      | Văn - Tới-v     |

### Buổi chiều

| THỨ 2             | THỨ 3          | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------------|----------------|-------|-------|-------|-------|
|                   |                |       |       |       |       |
| Tin học - Tiên-ti | GDTC - Phục-td |       |       |       |       |
| Tin học - Tiên-ti | GDTC - Phục-td |       |       |       |       |
| PC Bơi - Bơi      |                |       |       |       |       |
| PC Bơi - Bơi      |                |       |       |       |       |

|                                                               |                                                                                     |                                               |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 8-2</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Trần Ngọc Hân</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2                | THỨ 3           | THỨ 4             | THỨ 5             | THỨ 6         | THỨ 7           |
|----------------------|-----------------|-------------------|-------------------|---------------|-----------------|
| ChCờ-HĐTNHN - Hân-cd | Văn - Tới-v     | Nhạc - Nhạc-nh    | GDĐP - Thủy-LS-ĐL | Văn - Tới-v   |                 |
| SHL-HĐTNHN - Hân-cd  | Anh - Xong-a    | GDCD - Hân-cd     | MT - Minh-mt      | Toán - Hải-t  |                 |
| LS-ĐL - Loan-SĐ      | KHTN - Hùng-h   | KNS - Nguyên-SĐ   | Toán - Hải-t      | Toán - Hải-t  | Văn - Tới-v     |
| Văn - Tới-v          | KHTN - Hùng-h   | Anh - Xong-a      | Toán - Hải-t      | KHTN - Hùng-h | LS-ĐL - Loan-SĐ |
| CNghệ - Cảnh-cn      | HĐTNHN - Hân-cd | GDĐP - Thủy-LS-ĐL | Anh - Xong-a      | KHTN - Hùng-h | LS-ĐL - Loan-SĐ |

**Buổi chiều**

| THỨ 2             | THỨ 3          | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------------|----------------|-------|-------|-------|-------|
|                   |                |       |       |       |       |
| PC Bơi - Bơi      |                |       |       |       |       |
| PC Bơi - Bơi      |                |       |       |       |       |
| Tin học - Tiên-ti | GDTC - Phục-td |       |       |       |       |
| Tin học - Tiên-ti | GDTC - Phục-td |       |       |       |       |

|                                                               |                                                                                     |                                                 |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 8-3</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Nguyen Duy Linh</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2                  | THỨ 3         | THỨ 4           | THỨ 5             | THỨ 6             | THỨ 7             |
|------------------------|---------------|-----------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| ChCờ-HĐTNHN - Linh-td" | GDCD - Hân-cd | LS-ĐL - Linh-SĐ | LS-ĐL - Linh-SĐ   | Toán - Hùng-t     | Tin học - Tiền-ti |
| SHL-HĐTNHN - Linh-td"  | Văn - Tâm-v"  | LS-ĐL - Linh-SĐ | KHTN - Đệ-VL      | KHTN - Đệ-VL      | Tin học - Tiền-ti |
| Nhạc - Nhạc-nh         | Văn - Tâm-v"  | Toán - Hùng-t   | Văn - Tâm-v"      | KNS - Nguyên-SĐ   | KHTN - Đệ-VL      |
| Văn - Tâm-v"           | Anh - N. Ân-a | Toán - Hùng-t   | GDDP - Thủy-LS-ĐL | CNghệ - Cảnh-cn   | KHTN - Đệ-VL      |
| HĐTNHN - Linh-td"      | Anh - N. Ân-a | Anh - N. Ân-a   | MT - Minh-mt      | GDDP - Thủy-LS-ĐL | Toán - Hùng-t     |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4           | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-----------------|-------|-------|-------|
|       |       |                 |       |       |       |
|       |       | PC Bơi - Bơi    |       |       |       |
|       |       | PC Bơi - Bơi    |       |       |       |
|       |       | GDTC - Linh-td" |       |       |       |
|       |       | GDTC - Linh-td" |       |       |       |

|                                                               |                                                                                     |                                                |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 8-4</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Trần Minh Tuấn</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2                | THỨ 3          | THỨ 4              | THỨ 5              | THỨ 6           | THỨ 7              |
|----------------------|----------------|--------------------|--------------------|-----------------|--------------------|
| ChCờ-HĐTNHN - Tuấn-a | KNS - Tuấn-a   | Toán - Hùng-t      | Văn - Tâm-v"       | CNghệ - Cảnh-cn | Văn - Tâm-v"       |
| SHL-HĐTNHN - Tuấn-a  | GDCD - Hân-cd  | Toán - Hùng-t      | GDDP - Thủy-LS-ĐL  | Văn - Tâm-v"    | Văn - Tâm-v"       |
| GDDP - Thủy-LS-ĐL    | Nhạc - Nhạc-nh | MT - Minh-mt       | KHTN - Đệ-VL       | Toán - Hùng-t   | Tin học - Tiền-ti  |
| Anh - Tuấn-a         | KHTN - Đệ-VL   | LS-ĐL - Thủy-LS-ĐL | KHTN - Đệ-VL       | Toán - Hùng-t   | Tin học - Tiền-ti  |
| Anh - Tuấn-a         | Anh - Tuấn-a   | HĐTNHN - Tuấn-a    | LS-ĐL - Thủy-LS-ĐL | KHTN - Đệ-VL    | LS-ĐL - Thủy-LS-ĐL |

### Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4           | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-----------------|-------|-------|-------|
|       |       |                 |       |       |       |
|       |       | GDTC - Linh-td" |       |       |       |
|       |       | GDTC - Linh-td" |       |       |       |
|       |       | PC Bơi - Bơi    |       |       |       |
|       |       | PC Bơi - Bơi    |       |       |       |

|                                                               |                                                                                     |                                                  |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tây 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 8-5</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Trần Thị Ngọc Ân</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2                 | THỨ 3             | THỨ 4              | THỨ 5             | THỨ 6              | THỨ 7            |
|-----------------------|-------------------|--------------------|-------------------|--------------------|------------------|
| ChCờ-HĐTNHN - N. Ân-a | Văn - Tâm-v"      | Anh - N. Ân-a      | MT - Minh-mt      | Văn - Tâm-v"       |                  |
| SHL-HĐTNHN - N. Ân-a  | Nhạc - Nhạc-nh    | GDĐP - Thủy-LS-ĐL  | Văn - Tâm-v"      | GDĐP - Thủy-LS-ĐL  |                  |
| Văn - Tâm-v"          | Anh - N. Ân-a     | LS-ĐL - Thủy-LS-ĐL | Toán - Hưng-t     | KHTN - Hường-KHTN  | Anh - N. Ân-a    |
| LS-ĐL - Thủy-LS-ĐL    | KHTN - Hường-KHTN | Toán - Hưng-t      | KNS - Hưng-t      | LS-ĐL - Thủy-LS-ĐL | HĐTNHN - N. Ân-a |
| KHTN - Hường-KHTN     | CNghệ - Cảnh-cn   | Toán - Hưng-t      | KHTN - Hường-KHTN | GDCD - Hân-cd      | Toán - Hưng-t    |

### Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4          | THỨ 5 | THỨ 6             | THỨ 7 |
|-------|-------|----------------|-------|-------------------|-------|
|       |       |                |       |                   |       |
|       |       | PC Bơi - Bơi 1 |       | Tin học - Liêm-ti |       |
|       |       | PC Bơi - Bơi 1 |       | Tin học - Liêm-ti |       |
|       |       |                |       | GDTC - Phục-td    |       |
|       |       |                |       | GDTC - Phục-td    |       |

|                                                               |                                                                                     |                                               |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 8-6</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Nguyễn Thị Bé</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2                 | THỨ 3             | THỨ 4              | THỨ 5         | THỨ 6             | THỨ 7              |
|-----------------------|-------------------|--------------------|---------------|-------------------|--------------------|
| ChCờ-HĐTNHN - Cảnh-cn | GDCD - Tiền-cd    | HĐTNHN - Nguyên-SĐ | Toán - Hưng-t | KHTN - Hường-KHTN |                    |
| SHL-HĐTNHN - Cảnh-cn  | CNghệ - Cảnh-cn   | Toán - Hưng-t      | Toán - Hưng-t | KHTN - Hường-KHTN |                    |
| KHTN - Hường-KHTN     | KHTN - Hường-KHTN | Toán - Hưng-t      | Anh - A.Thư-a | Văn - Tâm-v"      | LS-ĐL - Thủy-LS-ĐL |
| GDĐP - Thu-LS-ĐL      | Văn - Tâm-v"      | Nhạc - Nhạc-nh     | Văn - Tâm-v"  | Văn - Tâm-v"      | LS-ĐL - Thủy-LS-ĐL |
| LS-ĐL - Thủy-LS-ĐL    | Anh - A.Thư-a     | MT - Minh-mt       | KNS - Hưng-t  | GDĐP - Thu-LS-ĐL  | Anh - A.Thư-a      |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4          | THỨ 5 | THỨ 6             | THỨ 7 |
|-------|-------|----------------|-------|-------------------|-------|
|       |       |                |       |                   |       |
|       |       |                |       | GDTC - Phục-td    |       |
|       |       |                |       | GDTC - Phục-td    |       |
|       |       | PC Bơi - Bơi 1 |       | Tin học - Liêm-ti |       |
|       |       | PC Bơi - Bơi 1 |       | Tin học - Liêm-ti |       |

|                                                               |                                                                                     |                                                |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 8-7</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Trần Ngọc Nhạc</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2                 | THỨ 3             | THỨ 4             | THỨ 5             | THỨ 6             | THỨ 7           |
|-----------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-----------------|
| ChCờ-HĐTNHN - Nhạc-nh | HĐTNHN - Nhạc-nh  | GDĐP - Thu-LS-ĐL  | KHTN - Phụng-KHTN | KHTN - Phụng-KHTN |                 |
| SHL-HĐTNHN - Nhạc-nh  | Văn - Tới-v       | Nhạc - Nhạc-nh    | KHTN - Phụng-KHTN | LS-ĐL - Thu-LS-ĐL |                 |
| CNghệ - Cảnh-cn       | Anh - A.Thư-a     | Toán - Khuyến-t   | Toán - Khuyến-t   | Văn - Tới-v       | Anh - A.Thư-a   |
| KNS - Nhạc-nh         | GDCD - Tiền-cd    | LS-ĐL - Thu-LS-ĐL | MT - Minh-mt      | Văn - Tới-v       | Anh - A.Thư-a   |
| Văn - Tới-v           | KHTN - Phụng-KHTN | LS-ĐL - Thu-LS-ĐL | GDĐP - Thu-LS-ĐL  | Toán - Khuyến-t   | Toán - Khuyến-t |

**Buổi chiều**

| THỨ 2          | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5             | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------------|-------|-------|-------------------|-------|-------|
|                |       |       |                   |       |       |
| PC Bơi - Bơi 1 |       |       | Tin học - Liêm-ti |       |       |
| PC Bơi - Bơi 1 |       |       | Tin học - Liêm-ti |       |       |
|                |       |       | GDTC - Phục-td    |       |       |
|                |       |       | GDTC - Phục-td    |       |       |

|                                                               |                                                                                     |                                              |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 8-8</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Phạm Thị Thu</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2                   | THỨ 3           | THỨ 4              | THỨ 5             | THỨ 6             | THỨ 7             |
|-------------------------|-----------------|--------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| ChCờ-HĐTNHN - Thu-LS-ĐL | Văn - Chinh-v   | KNS - Hưng-t       | LS-ĐL - Thu-LS-ĐL | Toán - Khuyên-t   |                   |
| SHL-HĐTNHN - Thu-LS-ĐL  | MT - Minh-mt    | HĐTNHN - Thu-LS-ĐL | LS-ĐL - Thu-LS-ĐL | KHTN - Phụng-KHTN |                   |
| LS-ĐL - Thu-LS-ĐL       | CNghệ - Cảnh-cn | Nhạc - Nhạc-nh     | KHTN - Phụng-KHTN | GDĐP - Thu-LS-ĐL  | Văn - Chinh-v     |
| Anh - P.Anh-a           | Anh - P.Anh-a   | Toán - Khuyên-t    | GDĐP - Thu-LS-ĐL  | Văn - Chinh-v     | KHTN - Phụng-KHTN |
| Anh - P.Anh-a           | GDCD - Tiên-cd  | Toán - Khuyên-t    | Toán - Khuyên-t   | Văn - Chinh-v     | KHTN - Phụng-KHTN |

**Buổi chiều**

| THỨ 2          | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5             | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------------|-------|-------|-------------------|-------|-------|
|                |       |       |                   |       |       |
|                |       |       | GDTC - Phục-td    |       |       |
|                |       |       | GDTC - Phục-td    |       |       |
| PC Bơi - Bơi 1 |       |       | Tin học - Liêm-ti |       |       |
| PC Bơi - Bơi 1 |       |       | Tin học - Liêm-ti |       |       |

|                                                               |                                                                                     |                                                   |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 8-9</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Nguyễn Thị Phương Anh</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2                 | THỨ 3             | THỨ 4             | THỨ 5             | THỨ 6             | THỨ 7             |
|-----------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| ChCờ-HĐTNHN - P.Anh-a | MT - Minh-mt      | GDDP - Bằng-ĐS    | Toán - Khuyên-t   | Văn - Chinh-v     | Tin học - Liêm-ti |
| SHL-HĐTNHN - P.Anh-a  | Anh - P.Anh-a     | Anh - P.Anh-a     | Toán - Khuyên-t   | CNghệ - Cảnh-cn   | Tin học - Liêm-ti |
| GDCD - Tiền-cd        | Anh - P.Anh-a     | LS-ĐL - Thu-LS-ĐL | Văn - Chinh-v     | Toán - Khuyên-t   | Toán - Khuyên-t   |
| GDDP - Bằng-ĐS        | KHTN - Phụng-KHTN | KNS - P.Anh-a     | KHTN - Phụng-KHTN | LS-ĐL - Thu-LS-ĐL | Văn - Chinh-v     |
| LS-ĐL - Thu-LS-ĐL     | HĐTNHN - P.Anh-a  | Nhạc - An-nh'     | KHTN - Phụng-KHTN | KHTN - Phụng-KHTN | Văn - Chinh-v     |

### Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3        | THỨ 4 | THỨ 5          | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|--------------|-------|----------------|-------|-------|
|       |              |       |                |       |       |
|       | PC Bơi - Bơi |       | GDTC - Thủy-TD |       |       |
|       | PC Bơi - Bơi |       | GDTC - Thủy-TD |       |       |
|       |              |       |                |       |       |
|       |              |       |                |       |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung Mỹ Tây 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 8-10</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Nguyễn Anh Thư</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2                 | THỨ 3          | THỨ 4          | THỨ 5             | THỨ 6             | THỨ 7 |
|-----------------------|----------------|----------------|-------------------|-------------------|-------|
| ChCờ-HĐTNHN - A.Thư-a | PC Bơi - Bơi 1 | GDCD - Hân-cd  | Tin học - Liêm-ti | Toán - Hường-t    |       |
| SHL-HĐTNHN - A.Thư-a  | PC Bơi - Bơi 1 | GDDP - Bằng-ĐS | Tin học - Liêm-ti | LS-ĐL - Linh-SĐ   |       |
| Văn - Lan-v           | MT - Hiếu-mt   | Toán - Hường-t | Toán - Hường-t    | Toan-TT - Hường-t |       |
| Văn - Lan-v           | Anh - A.Thư-a  | Nhạc - An-nh'  | Toán - Hường-t    | KHTN - Phụng-KHTN |       |
|                       |                |                |                   |                   |       |

### Buổi chiều

| THỨ 2         | THỨ 3             | THỨ 4            | THỨ 5           | THỨ 6             | THỨ 7 |
|---------------|-------------------|------------------|-----------------|-------------------|-------|
|               |                   |                  |                 |                   |       |
| Anh - A.Thư-a | CNghệ - Cảnh-cn   | LS-ĐL - Linh-SĐ  | GDDP - Bằng-ĐS  | Văn - Lan-v       |       |
| KNS - A.Thư-a | KHTN - Phụng-KHTN | LS-ĐL - Linh-SĐ  | Anh - A.Thư-a   | Van-TT - Lan-v    |       |
| Văn - Lan-v   | GDTC - Thủy-TD    | HĐTNHN - A.Thư-a | Anh-gt - TABN 2 | KHTN - Phụng-KHTN |       |
|               | GDTC - Thủy-TD    | Anh-TT - A.Thư-a | Anh-gt - TABN 2 | KHTN - Phụng-KHTN |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung Mỹ Tây 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 8-11</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Vũ Thị Thanh Tuyền</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2                 | THỨ 3            | THỨ 4          | THỨ 5             | THỨ 6            | THỨ 7 |
|-----------------------|------------------|----------------|-------------------|------------------|-------|
| ChCờ-HĐTNHN - Tuyền-v | Anh-TT - N. Ân-a | Toán - Linh-t  | KHTN - Vi-h       | Van-TT - Tuyền-v |       |
| SHL-HĐTNHN - Tuyền-v  | Anh - N. Ân-a    | Toán - Linh-t  | KHTN - Vi-h       | Toán - Linh-t    |       |
| HĐTNHN - Tuyền-v      | Văn - Tuyền-v    | GDĐP - Bằng-ĐS | Tin học - Liêm-ti | CNghệ - Cảnh-cn  |       |
| LS-ĐL - Linh-SĐ       | GDGD - Hân-cd    | GDĐP - Bằng-ĐS | Tin học - Liêm-ti | KHTN - Vi-h      |       |
|                       |                  |                |                   |                  |       |

### Buổi chiều

| THỨ 2         | THỨ 3          | THỨ 4           | THỨ 5            | THỨ 6           | THỨ 7 |
|---------------|----------------|-----------------|------------------|-----------------|-------|
|               |                |                 |                  |                 |       |
| Văn - Tuyền-v | GDTC - Thủy-TD | Anh - N. Ân-a   | PC Bơi - Bơi 1   | Văn - Tuyền-v   |       |
| Văn - Tuyền-v | GDTC - Thủy-TD | MT - Hiếu-mt    | PC Bơi - Bơi 1   | KHTN - Vi-h     |       |
| KNS - Tuyền-v | Nhạc - An-nh'  | LS-ĐL - Linh-SĐ | Toan-TT - Linh-t | Anh-gt - TABN 2 |       |
|               | Anh - N. Ân-a  | LS-ĐL - Linh-SĐ | Toán - Linh-t    | Anh-gt - TABN 2 |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                   |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 8-12</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Nguyễn Thị Thu Hà</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2              | THỨ 3              | THỨ 4             | THỨ 5              | THỨ 6         | THỨ 7 |
|--------------------|--------------------|-------------------|--------------------|---------------|-------|
| ChCờ-HĐTNHN - Hà-v | MT - Hiếu-mt       | Nhạc - An-nh'     | KNS - Hà-v         | Toán - Linh-t |       |
| SHL-HĐTNHN - Hà-v  | Anh-TT - Q.Trang-a | Anh - Q.Trang-a   | KHTN - Phương-KHTN | GDCD - Hân-cd |       |
| GDĐP - Bằng-ĐS     | Anh - Q.Trang-a    | Tin học - Liêm-ti | Toán - Linh-t      | Văn - Hà-v    |       |
| Toán - Linh-t      | KHTN - Phương-KHTN | Tin học - Liêm-ti | Văn - Hà-v         | Văn - Hà-v    |       |
|                    |                    |                   |                    |               |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2              | THỨ 3           | THỨ 4             | THỨ 5            | THỨ 6             | THỨ 7 |
|--------------------|-----------------|-------------------|------------------|-------------------|-------|
|                    |                 |                   |                  |                   |       |
| LS-ĐL - Nguyên-SĐ  | Van-TT - Hà-v   | Anh-gt - TABN 2   | Toán - Linh-t    | Văn - Hà-v        |       |
| KHTN - Phương-KHTN | CNghệ - Cảnh-cn | Anh-gt - TABN 2   | Toan-TT - Linh-t | HĐTNHN - Hà-v     |       |
| KHTN - Phương-KHTN | PC Bơi - Bơi    | LS-ĐL - Nguyên-SĐ | GDTC - Thủy-TD   | LS-ĐL - Nguyên-SĐ |       |
|                    | PC Bơi - Bơi    | Anh - Q.Trang-a   | GDTC - Thủy-TD   | GDĐP - Bằng-ĐS    |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                 |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 8-13</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Nguyễn Khánh Nguyễn</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2                      | THỨ 3              | THỨ 4            | THỨ 5            | THỨ 6             | THỨ 7 |
|----------------------------|--------------------|------------------|------------------|-------------------|-------|
| ChCờ-HĐTNHN -<br>Nguyễn-SĐ | Văn - Lan-v        | Toán - Hồng-t    | Toan-TT - Hồng-t | GDĐP - Nguyễn-SĐ  |       |
| SHL-HĐTNHN -<br>Nguyễn-SĐ  | KHTN - Vi-h        | Toán - Hồng-t    | Anh - Q.Trang-a  | LS-ĐL - Nguyễn-SĐ |       |
| KNS - Nguyễn-SĐ            | GDCCD - Hân-cd     | GDTC - Nguyễn-td | Anh - Q.Trang-a  | Tin học - Liêm-ti |       |
| LS-ĐL - Nguyễn-SĐ          | Anh-TT - Q.Trang-a | GDTC - Nguyễn-td | KHTN - Vi-h      | Tin học - Liêm-ti |       |
|                            |                    |                  |                  |                   |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2              | THỨ 3           | THỨ 4            | THỨ 5          | THỨ 6             | THỨ 7 |
|--------------------|-----------------|------------------|----------------|-------------------|-------|
|                    |                 |                  |                |                   |       |
| Văn - Lan-v        | Anh - Q.Trang-a | Toán - Hồng-t    | KHTN - Vi-h    | KHTN - Vi-h       |       |
| Văn - Lan-v        | Nhạc - An-nh'   | GDĐP - Nguyễn-SĐ | Toán - Hồng-t  | LS-ĐL - Nguyễn-SĐ |       |
| HĐTNHN - Nguyễn-SĐ | CNghệ - Cảnh-cn | Anh-gt - TABN 2  | PC Bơi - Bơi 1 | Van-TT - Lan-v    |       |
|                    | MT - Hiếu-mt    | Anh-gt - TABN 2  | PC Bơi - Bơi 1 | Văn - Lan-v       |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung Mỹ Tây 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 8-14</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Trần Phương Vi</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2              | THỨ 3           | THỨ 4             | THỨ 5            | THỨ 6          | THỨ 7          |
|--------------------|-----------------|-------------------|------------------|----------------|----------------|
| ChCờ-HĐTNHN - Vi-h | HĐTNHN - Vi-h   | Tin học - Liêm-ti | Văn - Uyên-v     | Văn - Uyên-v   |                |
| SHL-HĐTNHN - Vi-h  | Văn - Uyên-v    | Tin học - Liêm-ti | Toan-TT - Hồng-t | Văn - Uyên-v   |                |
| KHTN - Vi-h        | Van-TT - Uyên-v | Toán - Hồng-t     | Toán - Hồng-t    | GDĐP - Bằng-ĐS | PC Bơi - Bơi 1 |
| CNghệ - Cảnh-cn    | MT - Hiếu-mt    | Anh-TT - Tuấn-a   | Toán - Hồng-t    | GDCD - Hân-cd  | PC Bơi - Bơi 1 |
|                    |                 |                   |                  |                |                |

### Buổi chiều

| THỨ 2             | THỨ 3            | THỨ 4             | THỨ 5         | THỨ 6             | THỨ 7 |
|-------------------|------------------|-------------------|---------------|-------------------|-------|
|                   |                  |                   |               |                   |       |
| TATC - Tuấn-a     | GDTC - Nguyên-td | LS-ĐL - Nguyên-SĐ | Toán - Hồng-t | GDĐP - Bằng-ĐS    |       |
| LS-ĐL - Nguyên-SĐ | GDTC - Nguyên-td | Anh - Tuấn-a      | KNS - Vi-h    | Nhạc - An-nh'     |       |
| Anh - Tuấn-a      | Anh-gt - TABN 2  | TATC - Tuấn-a     | KHTN - Vi-h   | KHTN - Vi-h       |       |
| Anh - Tuấn-a      | Anh-gt - TABN 2  | TATC - Tuấn-a     | KHTN - Vi-h   | LS-ĐL - Nguyên-SĐ |       |

|                                                               |                                                                                     |                                                 |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 9-1</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Lâm Thị Phương Thảo</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2                | THỨ 3              | THỨ 4          | THỨ 5              | THỨ 6         | THỨ 7              |
|----------------------|--------------------|----------------|--------------------|---------------|--------------------|
| ChCờ-HĐTNHN - Thảo-t | Văn - Uyên-v       | Anh - P.Anh-a  | Lý - Vinh-VL       | Địa - Hạnh-ĐS | Tin học - Phước-ti |
| SHL-HĐTNHN - Thảo-t  | GDCD - Trân-GDCD   | CNghệ - Tâm-cn | Văn - Uyên-v       | Lý - Vinh-VL  | Tin học - Phước-ti |
| Toán - Thảo-t        | Hoá - Anh-h        | Toán - Thảo-t  | Văn - Uyên-v       | Văn - Uyên-v  | Anh - P.Anh-a      |
| Toán - Thảo-t        | MT - Minh-mt       | Toán - Thảo-t  | Sử - Loan-SĐ       | Văn - Uyên-v  | Hoá - Anh-h        |
| Tin-LT - Phước-ti    | Sinh - Phương-KHTN | Sử - Loan-SĐ   | Sinh - Phương-KHTN | NGLL - Thảo-t |                    |

### Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6        | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|--------------|-------|
|       |       |       |       |              |       |
|       |       |       |       |              |       |
|       |       |       |       |              |       |
|       |       |       |       | TD - Thủy-TD |       |
|       |       |       |       | TD - Thủy-TD |       |

|                                                               |                                                                                     |                                                   |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 9-2</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Trần Vũ Thùy Linh</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2                | THỨ 3              | THỨ 4            | THỨ 5         | THỨ 6              | THỨ 7              |
|----------------------|--------------------|------------------|---------------|--------------------|--------------------|
| ChCờ-HĐTNHN - Linh-t | Hoá - Anh-h        | GDCD - Trân-GDCD | Văn - Lan-v   | Văn - Lan-v        | Sử - Loan-SĐ       |
| SHL-HĐTNHN - Linh-t  | Lý - Đệ-VL         | MT - Minh-mt     | Địa - Hạnh-ĐS | Văn - Lan-v        | Lý - Đệ-VL         |
| Anh - P.Anh-a        | Sinh - Phương-KHTN | Toán - Linh-t    | Hoá - Anh-h   | Sử - Loan-SĐ       | Tin học - Phước-ti |
| CNghệ - Tâm-cn       | Văn - Lan-v        | Toán - Linh-t    | Toán - Linh-t | Sinh - Phương-KHTN | Tin học - Phước-ti |
| NGLL - Linh-t        | Văn - Lan-v        | Anh - P.Anh-a    | Toán - Linh-t | Tin-LT - Phước-ti  |                    |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6        | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|--------------|-------|
|       |       |       |       |              |       |
|       |       |       |       | TD - Thủy-TD |       |
|       |       |       |       | TD - Thủy-TD |       |
|       |       |       |       |              |       |
|       |       |       |       |              |       |

|                                                               |                                                                                     |                                                |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 9-3</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Cao Tường Uyên</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2                | THỨ 3        | THỨ 4            | THỨ 5              | THỨ 6              | THỨ 7          |
|----------------------|--------------|------------------|--------------------|--------------------|----------------|
| ChCờ-HĐTNHN - Uyên-v | Lý - Đệ-VL   | Địa - Hạnh-ĐS    | Toán - Hương-t     | Sử - Loan-SĐ       | Toán - Hương-t |
| SHL-HĐTNHN - Uyên-v  | Hoá - Anh-h  | Sử - Loan-SĐ     | Toán - Hương-t     | Toán - Hương-t     | Anh - P.Anh-a  |
| Văn - Uyên-v         | MT - Minh-mt | Anh - P.Anh-a    | Sinh - Phương-KHTN | Lý - Đệ-VL         |                |
| Văn - Uyên-v         | Văn - Uyên-v | GDCD - Trân-GDCD | Văn - Uyên-v       | Tin-LT - Phước-ti  |                |
| NGLL - Uyên-v        | Văn - Uyên-v | CNghệ - Tâm-cn   | Hoá - Anh-h        | Sinh - Phương-KHTN |                |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4              | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|--------------------|-------|-------|-------|
|       |       |                    |       |       |       |
|       |       | TD - Thủy-TD       |       |       |       |
|       |       | TD - Thủy-TD       |       |       |       |
|       |       | Tin học - Phước-ti |       |       |       |
|       |       | Tin học - Phước-ti |       |       |       |

|                                                               |                                                                                     |                                              |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 9-4</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Đặng Thị Lan</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2               | THỨ 3         | THỨ 4          | THỨ 5              | THỨ 6              | THỨ 7          |
|---------------------|---------------|----------------|--------------------|--------------------|----------------|
| ChCờ-HĐTNHN - Lan-v | Anh - P.Anh-a | MT - Minh-mt   | Hoá - Anh-h        | Sinh - Phương-KHTN | Anh - P.Anh-a  |
| SHL-HĐTNHN - Lan-v  | Văn - Lan-v   | Địa - Hạnh-ĐS  | Văn - Lan-v        | GDCD - Trân-GDCD   | Toán - Hường-t |
| Lý - Linh-VL        | Văn - Lan-v   | CNghệ - Tâm-cn | Sử - Loan-SĐ       | Tin-LT - Phước-ti  |                |
| Sử - Loan-SĐ        | Hoá - Anh-h   | Toán - Hường-t | Sinh - Phương-KHTN | Văn - Lan-v        |                |
| NGLL - Lan-v        | Lý - Linh-VL  | Toán - Hường-t | Toán - Hường-t     | Văn - Lan-v        |                |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4              | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|--------------------|-------|-------|-------|
|       |       |                    |       |       |       |
|       |       | Tin học - Phước-ti |       |       |       |
|       |       | Tin học - Phước-ti |       |       |       |
|       |       | TD - Thủy-TD       |       |       |       |
|       |       | TD - Thủy-TD       |       |       |       |

|                                                               |                                                                                     |                                                  |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 9-5</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Lê Thị Bích Tiền</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2                 | THỨ 3          | THỨ 4          | THỨ 5             | THỨ 6          | THỨ 7          |
|-----------------------|----------------|----------------|-------------------|----------------|----------------|
| ChCờ-HĐTNHN - Tiên-cd | Văn - C.Hiên-v | CNghệ - Tâm-cn | Sinh - Thủy-si    | Toán - Thảo-t  | Địa - Hạnh-ĐS  |
| SHL-HĐTNHN - Tiên-cd  | GDCD - Tiên-cd | Sử - Hà-Sử     | Văn - C.Hiên-v    | Toán - Thảo-t  | Văn - C.Hiên-v |
| Anh - N.Uyên-a        | Sinh - Thủy-si | Anh - N.Uyên-a | Lý - Linh-VL      | Lý - Linh-VL   |                |
| NGLL - Tiên-cd        | Sử - Hà-Sử     | MT - Minh-mt   | Hoá - Anh-h       | Văn - C.Hiên-v |                |
| Toán - Thảo-t         | Hoá - Anh-h    | Toán - Thảo-t  | Tin-LT - Phước-ti | Văn - C.Hiên-v |                |

**Buổi chiều**

| THỨ 2              | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|--------------------|-------|-------|-------|-------|-------|
|                    |       |       |       |       |       |
| Tin học - Phước-ti |       |       |       |       |       |
| Tin học - Phước-ti |       |       |       |       |       |
| TD - Thủy-TD       |       |       |       |       |       |
| TD - Thủy-TD       |       |       |       |       |       |

|                                                               |                                                                                     |                                               |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tây 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 9-6</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Phạm Thị Tú Hường</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2                       | THỨ 3            | THỨ 4             | THỨ 5             | THỨ 6          | THỨ 7          |
|-----------------------------|------------------|-------------------|-------------------|----------------|----------------|
| ChCờ-HĐTNHN -<br>Hường-KHTN | Anh - N.Uyên-a   | Toán - Thảo-t     | Hoá - Hường-KHTN  | Văn - C.Hiên-v | Văn - C.Hiên-v |
| SHL-HĐTNHN - Hường-<br>KHTN | Hoá - Hường-KHTN | Toán - Thảo-t     | Sinh - Thủy-si    | CNghệ - Tâm-cn | Địa - Hạnh-ĐS  |
| Sinh - Thủy-si              | Văn - C.Hiên-v   | Sử - Hà-Sử        | NGLL - Hường-KHTN | Toán - Thảo-t  |                |
| Lý - Linh-VL                | Văn - C.Hiên-v   | Anh - N.Uyên-a    | Lý - Linh-VL      | Toán - Thảo-t  |                |
| GDCD - Tiên-cd              | Sử - Hà-Sử       | Tin-LT - Phước-ti | Văn - C.Hiên-v    | MT - Huy-MT    |                |

### Buổi chiều

| THỨ 2              | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|--------------------|-------|-------|-------|-------|-------|
|                    |       |       |       |       |       |
| TD - Thủy-TD       |       |       |       |       |       |
| TD - Thủy-TD       |       |       |       |       |       |
| Tin học - Phước-ti |       |       |       |       |       |
| Tin học - Phước-ti |       |       |       |       |       |

|                                                               |                                                                                     |                                                             |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 9-7</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Nguyễn Thị Kiều</b><br><b>Chinh</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2                 | THỨ 3            | THỨ 4          | THỨ 5            | THỨ 6            | THỨ 7           |
|-----------------------|------------------|----------------|------------------|------------------|-----------------|
| ChCờ-HĐTNHN - Chinh-v | Hoá - Hường-KHTN | Sử - Hà-Sử     | Lý - Linh-VL     | MT - Huy-MT      | Tin-LT - Han-ti |
| SHL-HĐTNHN - Chinh-v  | Sử - Hà-Sử       | Anh - D.Uyên-a | Hoá - Hường-KHTN | Lý - Linh-VL     | Văn - Chinh-v   |
| Toán - Linh-t         | Văn - Chinh-v    | Địa - Hạnh-ĐS  | Anh - D.Uyên-a   | GDCD - Trân-GDCD |                 |
| Văn - Chinh-v         | Văn - Chinh-v    | CNghệ - Tâm-cn | Văn - Chinh-v    | Toán - Linh-t    |                 |
| NGLL - Chinh-v        | Sinh - Thủy-si   | Toán - Linh-t  | Sinh - Thủy-si   | Toán - Linh-t    |                 |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3        | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7            |
|-------|--------------|-------|-------|-------|------------------|
|       |              |       |       |       |                  |
|       | TD - Phúc-td |       |       |       | Tin học - Han-ti |
|       | TD - Phúc-td |       |       |       | Tin học - Han-ti |
|       |              |       |       |       |                  |
|       |              |       |       |       |                  |

|                                                               |                                                                                     |                                                   |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 9-8</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Phạm Thị Thu Thủy</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2                 | THỨ 3          | THỨ 4            | THỨ 5            | THỨ 6          | THỨ 7           |
|-----------------------|----------------|------------------|------------------|----------------|-----------------|
| ChCờ-HĐTNHN - Thủy-si | Sử - Hà-Sử     | Toán - Hường-t   | Địa - Hạnh-ĐS    | Lý - Linh-VL   | Văn - Chinh-v   |
| SHL-HĐTNHN - Thủy-si  | Văn - Chinh-v  | Toán - Hường-t   | Lý - Linh-VL     | Văn - Chinh-v  | Tin-LT - Han-ti |
| Văn - Chinh-v         | Anh - D.Uyên-a | Anh - D.Uyên-a   | Sinh - Thủy-si   | Văn - Chinh-v  |                 |
| Hoá - Hường-KHTN      | Sinh - Thủy-si | Sử - Hà-Sử       | Hoá - Hường-KHTN | Toán - Hường-t |                 |
| NGLL - Thủy-si        | CNghệ - Tâm-cn | GDCD - Trân-GDCD | MT - Huy-MT      | Toán - Hường-t |                 |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3        | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7            |
|-------|--------------|-------|-------|-------|------------------|
|       |              |       |       |       |                  |
|       |              |       |       |       |                  |
|       |              |       |       |       |                  |
|       | TD - Phúc-td |       |       |       | Tin học - Han-ti |
|       | TD - Phúc-td |       |       |       | Tin học - Han-ti |

|                                                               |                                                                                     |                                              |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 9-9</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Phan Hồng Đệ</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2               | THỨ 3            | THỨ 4            | THỨ 5           | THỨ 6            | THỨ 7         |
|---------------------|------------------|------------------|-----------------|------------------|---------------|
| ChCờ-HĐTNHN - Đệ-VL | CNghệ - Tâm-cn   | Sử - Huyền-SĐ    | Địa - Thư-ĐS    | Sinh - Phước-Si" | Toán - Khoa-t |
| SHL-HĐTNHN - Đệ-VL  | Sinh - Phước-Si" | Anh - N.Uyên-a   | MT - Huy-MT     | Sử - Huyền-SĐ    | Toán - Khoa-t |
| Lý - Đệ-VL          | Lý - Đệ-VL       | GDCD - Trân-GDCD | Văn - Tuyền-v   | Văn - Tuyền-v    |               |
| Anh - N.Uyên-a      | Văn - Tuyền-v    | Toán - Khoa-t    | Văn - Tuyền-v   | Văn - Tuyền-v    |               |
| NGLL - Đệ-VL        | Hoá - Hường-KHTN | Toán - Khoa-t    | Tin-LT - Han-ti | Hoá - Hường-KHTN |               |

### Buổi chiều

| THỨ 2            | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------------|-------|-------|-------|-------|-------|
|                  |       |       |       |       |       |
| TD - Phúc-td     |       |       |       |       |       |
| TD - Phúc-td     |       |       |       |       |       |
| Tin học - Han-ti |       |       |       |       |       |
| Tin học - Han-ti |       |       |       |       |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                 |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 9-10</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Nguyễn Phi Hùng</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2                | THỨ 3            | THỨ 4           | THỨ 5            | THỨ 6            | THỨ 7           |
|----------------------|------------------|-----------------|------------------|------------------|-----------------|
| ChCờ-HĐTNHN - Hùng-h | Hoá - Hùng-h     | Toán - Khuyên-t | Sử - Huyền-SĐ    | Văn - Hà-v       | Toán - Khuyên-t |
| SHL-HĐTNHN - Hùng-h  | Anh - Tuấn-a     | Anh - Tuấn-a    | Văn - Hà-v       | Văn - Hà-v       | Toán - Khuyên-t |
| Hoá - Hùng-h         | Văn - Hà-v       | Sử - Huyền-SĐ   | MT - Huy-MT      | CNghệ - Tâm-cn   |                 |
| Lý - Đệ-VL           | Văn - Hà-v       | Địa - Thư-ĐS    | Toán - Khuyên-t  | Lý - Đệ-VL       |                 |
| NGLL - Hùng-h        | Sinh - Phước-Si" | Tin-LT - Han-ti | Sinh - Phước-Si" | GDCD - Trân-GDCD |                 |

### Buổi chiều

| THỨ 2            | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------------|-------|-------|-------|-------|-------|
|                  |       |       |       |       |       |
| Tin học - Han-ti |       |       |       |       |       |
| Tin học - Han-ti |       |       |       |       |       |
| TD - Phúc-td     |       |       |       |       |       |
| TD - Phúc-td     |       |       |       |       |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                 |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 9-11</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Hà Thị Cẩm Tiên</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2                | THỨ 3            | THỨ 4         | THỨ 5            | THỨ 6           | THỨ 7            |
|----------------------|------------------|---------------|------------------|-----------------|------------------|
| ChCờ-HĐTNHN - Tiên-t | Văn - Hà-v       | Anh - Tuấn-a  | Lý - Đệ-VL       | Lý - Đệ-VL      | Sinh - Phước-Si" |
| SHL-HĐTNHN - Tiên-t  | Văn - Hà-v       | Sử - Huyền-SĐ | Sinh - Phước-Si" | MT - Huy-MT     | Địa - Thư-ĐS     |
| Văn - Hà-v           | GDCD - Trân-GDCD | Toán - Tiên-t | Văn - Hà-v       | Hoá - Hùng-h    |                  |
| Văn - Hà-v           | Anh - Tuấn-a     | Toán - Tiên-t | Toán - Tiên-t    | Sử - Huyền-SĐ   |                  |
| NGLL - Tiên-t        | Hoá - Hùng-h     | CNghệ - Vi-cn | Toán - Tiên-t    | Tin-LT - Han-ti |                  |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6            | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|------------------|-------|
|       |       |       |       |                  |       |
|       |       |       |       | Tin học - Han-ti |       |
|       |       |       |       | Tin học - Han-ti |       |
|       |       |       |       | TD - Phúc-td     |       |
|       |       |       |       | TD - Phúc-td     |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                 |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 9-12</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Nguyễn Thị Kim Loan</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2                | THỨ 3            | THỨ 4            | THỨ 5           | THỨ 6            | THỨ 7            |
|----------------------|------------------|------------------|-----------------|------------------|------------------|
| ChCờ-HĐTNHN - Loan-v | Sinh - Phước-Si" | Sử - Loan-SĐ     | Văn - Loan-v    | Lý - N.Ngân-KHTN | Địa - Thư-ĐS     |
| SHL-HĐTNHN - Loan-v  | CNghệ - Vi-cn    | GDCD - Trân-GDCD | Văn - Loan-v    | Sử - Loan-SĐ     | Sinh - Phước-Si" |
| Anh - Tuấn-a         | Lý - N.Ngân-KHTN | Anh - Tuấn-a     | Tin-LT - Han-ti | Hoá - Vi-h       |                  |
| Văn - Loan-v         | Hoá - Vi-h       | Toán - Liễu-t    | Toán - Liễu-t   | MT - Huy-MT      |                  |
| NGLL - Loan-v        | Văn - Loan-v     | Toán - Liễu-t    | Toán - Liễu-t   | Văn - Loan-v     |                  |

### Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6            | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|------------------|-------|
|       |       |       |       |                  |       |
|       |       |       |       | TD - Phúc-td     |       |
|       |       |       |       | TD - Phúc-td     |       |
|       |       |       |       | Tin học - Han-ti |       |
|       |       |       |       | Tin học - Han-ti |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                  |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 9-13</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Trần Minh Thương</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2                     | THỨ 3            | THỨ 4            | THỨ 5           | THỨ 6            | THỨ 7           |
|---------------------------|------------------|------------------|-----------------|------------------|-----------------|
| ChCờ-HĐTNHN -<br>Thương-t | Văn - Tuyên-v    | Anh - Hưng-a     | Văn - Tuyên-v   | Hoá - Vi-h       | Toán - Thương-t |
| SHL-HĐTNHN -<br>Thương-t  | Văn - Tuyên-v    | Tin-LT - Tiên-ti | Sử - Tiến-Sử    | Văn - Tuyên-v    | Sử - Tiến-Sử    |
| Lý - N.Ngân-KHTN          | Sinh - Phước-Si" | CNghệ - Vi-cn    | Hoá - Vi-h      | MT - Huy-MT      |                 |
| Văn - Tuyên-v             | Anh - Hưng-a     | Địa - Hạnh-ĐS    | Toán - Thương-t | Lý - N.Ngân-KHTN |                 |
| NGLL - Thương-t           | GDCD - Trân-GDCD | Toán - Thương-t  | Toán - Thương-t | Sinh - Phước-Si" |                 |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5             | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------------------|-------|-------|
|       |       |       |                   |       |       |
|       |       |       | Tin học - Tiên-ti |       |       |
|       |       |       | Tin học - Tiên-ti |       |       |
|       |       |       | TD - Linh-td"     |       |       |
|       |       |       | TD - Linh-td"     |       |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                 |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 9-14</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><b>GVCN: Nguyễn Thị Kim Ngân</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2                     | THỨ 3            | THỨ 4            | THỨ 5            | THỨ 6            | THỨ 7           |
|---------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|-----------------|
| ChCờ-HĐTNHN - N.Ngân-KHTN | Văn - Trí-v      | Anh - Huệ-a      | MT - Huy-MT      | Văn - Trí-v      | Sử - Tiến-Sử    |
| SHL-HĐTNHN - N.Ngân-KHTN  | Văn - Trí-v      | Toán - Thương-t  | Anh - Huệ-a      | Sinh - Phước-Si" | Toán - Thương-t |
| Văn - Trí-v               | Hoá - Vi-h       | Tin-LT - Tiên-ti | Văn - Trí-v      | Lý - N.Ngân-KHTN |                 |
| Hoá - Vi-h                | GDCD - Trân-GDCD | CNghệ - Vi-cn    | Sinh - Phước-Si" | Toán - Thương-t  |                 |
| NGLL - N.Ngân-KHTN        | Lý - N.Ngân-KHTN | Địa - Thư-ĐS     | Sử - Tiến-Sử     | Toán - Thương-t  |                 |

### Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5             | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------------------|-------|-------|
|       |       |       |                   |       |       |
|       |       |       | TD - Linh-td"     |       |       |
|       |       |       | TD - Linh-td"     |       |       |
|       |       |       | Tin học - Tiên-ti |       |       |
|       |       |       | Tin học - Tiên-ti |       |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                    |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 9-15</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Đỗ Nguyễn Kim Uyên</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2                  | THỨ 3              | THỨ 4            | THỨ 5             | THỨ 6              | THỨ 7 |
|------------------------|--------------------|------------------|-------------------|--------------------|-------|
| ChCờ-HĐTNHN - D.Uyên-a | Lý - N.Ngân-KHTN   | Anh - D.Uyên-a   | Tin học - Tiền-ti | Hoá - Long-h       |       |
| SHL-HĐTNHN - D.Uyên-a  | Sinh - Phương-KHTN | Toán - Khuyên-t  | Tin học - Tiền-ti | Toán-TT - Khuyên-t |       |
| TD - Linh-td"          | Văn - Liễu-v       | Địa - Thư-ĐS     | Sử - Tiến-Sử      | Văn - Liễu-v       |       |
| TD - Linh-td"          | Anh - D.Uyên-a     | Tin-LT - Tiền-ti | MT - Huy-MT       | Toán - Khuyên-t    |       |
|                        |                    |                  |                   |                    |       |

### Buổi chiều

| THỨ 2            | THỨ 3              | THỨ 4             | THỨ 5           | THỨ 6           | THỨ 7 |
|------------------|--------------------|-------------------|-----------------|-----------------|-------|
|                  |                    |                   |                 |                 |       |
| GDCD - Trân-GDCD | CNghệ - Vi-cn      | Anh-TT - D.Uyên-a | Toán - Khuyên-t | Hoá - Long-h    |       |
| Văn - Liễu-v     | Lý - N.Ngân-KHTN   | NGLL - D.Uyên-a   | Toán - Khuyên-t | Văn - Liễu-v    |       |
| Sử - Tiến-Sử     | Sinh - Phương-KHTN | Anh-gt - TABN     | Văn - Liễu-v    | Van-TT - Liễu-v |       |
|                  |                    | Anh-gt - TABN     |                 |                 |       |

|                                                               |                                                                                      |                                               |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| Trường THCS Trung Mỹ Tây 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 9-16</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Trần Thị Vinh</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2                 | THỨ 3            | THỨ 4            | THỨ 5         | THỨ 6              | THỨ 7 |
|-----------------------|------------------|------------------|---------------|--------------------|-------|
| ChCờ-HĐTNHN - Vinh-VL | GDCD - Trân-GDCD | Tin-LT - Tiền-ti | Sử - Tiến-Sử  | Tin học - Tiền-ti  |       |
| SHL-HĐTNHN - Vinh-VL  | NGLL - Vinh-VL   | Địa - Thư-ĐS     | Toán - Tiên-t | Tin học - Tiền-ti  |       |
| Toán - Tiên-t         | Anh - Tuấn-a     | TD - Linh-td"    | Văn - Liễu-v  | Sinh - Phương-KHTN |       |
| Toán - Tiên-t         | Văn - Liễu-v     | TD - Linh-td"    | Văn - Liễu-v  | Hoá - Long-h       |       |
|                       |                  |                  |               |                    |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2            | THỨ 3              | THỨ 4         | THỨ 5         | THỨ 6           | THỨ 7 |
|------------------|--------------------|---------------|---------------|-----------------|-------|
|                  |                    |               |               |                 |       |
| Văn - Liễu-v     | Anh-TT - Tuấn-a    | Anh - Tuấn-a  | Anh-gt - TABN | Van-TT - Liễu-v |       |
| Sử - Tiến-Sử     | Sinh - Phương-KHTN | CNghệ - Vi-cn | Anh-gt - TABN | Lý - Vinh-VL    |       |
| Toan-TT - Tiên-t | Lý - Vinh-VL       | Toán - Tiên-t | Hoá - Long-h  | MT - Huy-MT     |       |
|                  | Văn - Liễu-v       |               |               |                 |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                      |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung Mỹ Tây 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 9-17</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Nguyễn Thị Bích Liễu</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|

### Buổi sáng

| THỨ 2                | THỨ 3         | THỨ 4            | THỨ 5              | THỨ 6             | THỨ 7 |
|----------------------|---------------|------------------|--------------------|-------------------|-------|
| ChCờ-HĐTNHN - Liễu-v | NGLL - Liễu-v | Toán - Bình-t    | Sinh - Phương-KHTN | Văn - Liễu-v      |       |
| SHL-HĐTNHN - Liễu-v  | Văn - Liễu-v  | Toán - Bình-t    | Lý - Vinh-VL       | Văn - Liễu-v      |       |
| Văn - Liễu-v         | Hoá - Long-h  | Toan-TT - Bình-t | Địa - Thư-ĐS       | Tin học - Tiền-ti |       |
| Hoá - Long-h         | CNghệ - Vi-cn | Anh - Hưng-a     | Sử - Tiến-Sử       | Tin học - Tiền-ti |       |
|                      |               |                  |                    |                   |       |

### Buổi chiều

| THỨ 2            | THỨ 3              | THỨ 4            | THỨ 5           | THỨ 6           | THỨ 7 |
|------------------|--------------------|------------------|-----------------|-----------------|-------|
|                  |                    |                  |                 |                 |       |
| Sử - Tiến-Sử     | Sinh - Phương-KHTN | TD - Như-td      | Van-TT - Liễu-v | Anh-gt - TABN 1 |       |
| GDCD - Trân-GDCD | Lý - Vinh-VL       | TD - Như-td      | MT - Huy-MT     | Anh-gt - TABN 1 |       |
| Văn - Liễu-v     | Anh - Hưng-a       | Anh-TT - Hưng-a  | Toán - Bình-t   | Toán - Bình-t   |       |
|                  |                    | Tin-LT - Tiền-ti |                 |                 |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 9-18</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Mai Thị Phương</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2                      | THỨ 3              | THỨ 4           | THỨ 5          | THỨ 6              | THỨ 7 |
|----------------------------|--------------------|-----------------|----------------|--------------------|-------|
| ChCờ-HĐTNHN -<br>Phương-SĐ | Sinh - Phương-KHTN | CNghệ - Vi-cn   | Toán - Bình-t  | Văn - Loan-v       |       |
| SHL-HĐTNHN -<br>Phương-SĐ  | Văn - Loan-v       | Anh - Hưng-a    | Toán - Bình-t  | Sinh - Phương-KHTN |       |
| NGLL - Phương-SĐ           | Anh - Hưng-a       | Anh-TT - Hưng-a | Văn - Loan-v   | Hoá - Long-h       |       |
| Lý - Vinh-VL               | Hoá - Long-h       | Toán - Bình-t   | Sử - Phương-SĐ | Van-TT - Loan-v    |       |
|                            |                    |                 |                |                    |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2           | THỨ 3            | THỨ 4            | THỨ 5       | THỨ 6             | THỨ 7 |
|-----------------|------------------|------------------|-------------|-------------------|-------|
|                 |                  |                  |             |                   |       |
| Sử - Phương-SĐ  | Văn - Loan-v     | Toán - Bình-t    | TD - Như-td | Tin học - Tiền-ti |       |
| Địa - Thư-ĐS    | Văn - Loan-v     | Tin-LT - Tiền-ti | TD - Như-td | Tin học - Tiền-ti |       |
| Anh-gt - TABN 3 | GDCD - Trân-GDCD | Toan-TT - Bình-t | MT - Huy-MT | Lý - Vinh-VL      |       |
| Anh-gt - TABN 3 |                  |                  |             |                   |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                 |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 9-19</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Lê Thị Hồng Huệ</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2               | THỨ 3        | THỨ 4          | THỨ 5            | THỨ 6            | THỨ 7 |
|---------------------|--------------|----------------|------------------|------------------|-------|
| ChCờ-HĐTNHN - Huệ-a | Lý - Vinh-VL | Địa - Thư-ĐS   | Sinh - Phước-Si" | GDCD - Trân-GDCD |       |
| SHL-HĐTNHN - Huệ-a  | Hoá - Long-h | CNghệ - Vi-cn  | Toán - Liễu-t    | Hoá - Long-h     |       |
| Anh - Huệ-a         | Văn - Trí-v  | Toán - Liễu-t  | Toan-TT - Liễu-t | Văn - Trí-v      |       |
| NGLL - Huệ-a        | Văn - Trí-v  | Sử - Phương-SĐ | Văn - Trí-v      | Sinh - Phước-Si" |       |
|                     |              |                |                  |                  |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2          | THỨ 3          | THỨ 4            | THỨ 5          | THỨ 6             | THỨ 7 |
|----------------|----------------|------------------|----------------|-------------------|-------|
|                |                |                  |                |                   |       |
| TD - Như-td    | Lý - Vinh-VL   | Toán - Liễu-t    | MT - Huy-MT    | Anh-gt - TABN     |       |
| TD - Như-td    | Anh - Huệ-a    | Toán - Liễu-t    | Văn - Trí-v    | Anh-gt - TABN     |       |
| Sử - Phương-SĐ | Anh-TT - Huệ-a | Tin-LT - Tiên-ti | Van-TT - Trí-v | Tin học - Tiên-ti |       |
|                |                |                  |                | Tin học - Tiên-ti |       |

|                                                               |                                                                                      |                                                |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Trường THCS Trung My Tay 1<br>Năm học 2023 - 2024<br>Học kỳ 2 | <b>THỜI KHOÁ BIỂU</b><br><b>Lớp 9-20</b><br>(Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024) | <b>Số 8</b><br><br><b>GVCN: Cao Thanh Long</b> |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|

**Buổi sáng**

| THỨ 2                | THỨ 3            | THỨ 4          | THỨ 5             | THỨ 6            | THỨ 7 |
|----------------------|------------------|----------------|-------------------|------------------|-------|
| ChCờ-HĐTNHN - Long-h | NGLL - Long-h    | Toán - Khoa-t  | Văn - Trí-v       | Toán - Khoa-t    |       |
| SHL-HĐTNHN - Long-h  | Lý - N.Ngân-KHTN | Toán - Khoa-t  | Địa - Thư-ĐS      | Toán-TT - Khoa-t |       |
| Hoá - Long-h         | CNghệ - Vi-cn    | Sử - Phương-SĐ | Tin học - Tiền-ti | Sinh - Phước-Si" |       |
| Văn - Trí-v          | Sinh - Phước-Si" | Anh - Huệ-a    | Tin học - Tiền-ti | GDCD - Trân-GDCD |       |
|                      |                  |                |                   |                  |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2           | THỨ 3            | THỨ 4            | THỨ 5          | THỨ 6          | THỨ 7 |
|-----------------|------------------|------------------|----------------|----------------|-------|
|                 |                  |                  |                |                |       |
| Anh-gt - TABN 1 | Văn - Trí-v      | Tin-LT - Tiền-ti | Sử - Phương-SĐ | MT - Huy-MT    |       |
| Anh-gt - TABN 1 | Văn - Trí-v      | Toán - Khoa-t    | Hoá - Long-h   | Văn - Trí-v    |       |
| Anh - Huệ-a     | Lý - N.Ngân-KHTN | Anh-TT - Huệ-a   | TD - Như-td    | Van-TT - Trí-v |       |
|                 |                  |                  | TD - Như-td    |                |       |